

# Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

204



Tháng 1-3 ❖ 2010

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng  
Hội Thánh Tin Lành - Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ



**Chủ Nhiệm:**

*Mục sư Nguyễn Anh Tài*

**Chủ Bút:**

*Mục sư Nguyễn Đăng Minh*

**Thư Ký Tòa Soạn:**

*Bà Nguyễn Đăng Minh*

**Phát Hành:**

*Văn Phòng Giáo Hạt*

**Địa Chỉ Tòa Soạn:**

**Thông Công**

P.O. Box 2468

Fullerton CA 92837

Điện Thoại: (714) 491-8007

Fax: (714) 491-8912

E-mail:

[thongcong@vndistrict.org](mailto:thongcong@vndistrict.org)

Web Address:

<http://www.vndistrict.org>

**Ngân Phiếu ủng hộ,**

xin ghi:

**“Vietnamese District”**

và gửi về địa chỉ Tòa Soạn

## TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**  
*Thông Công*
- 7 **Thông Báo Hội Đồng GH**
- 8 **Chờ Mong Ngày Chúa Đến**  
*Mục sư Nguyễn Đăng Minh*
- 15 **Thánh Kinh Thần Học Viện**  
*Mục sư Nguyễn Anh Tài*
- 20 **Đổi Mới Thật**  
*Mục sư Hồ Thế Nhân*
- 24 **Phụ Nữ Trong Kinh Thánh**  
*Minh Nguyên*
- 29 **Sinh Hoạt Giáo Hạt**
- 45 **Phát Thanh Nguồn Sống**  
*Ban Việt Ngữ FEBC*
- 49 **Thuyền Hồn Neo Bến**  
*Châu Sa*
- 57 **Mùa Xuân Miên Viễn - Thơ**  
*Tường Lúu*
- 58 **Tiếng Đàn Cho Nhân Thế**  
*Nguyễn Đình sưu tầm*
- 59 **Lược Khảo**  
**Các Biến Cố Tận Thế**  
*Hà Huy Việt Biên Dịch*
- 67 **Thư Độc Giả**
- 69 **Tin Tức Vui Buồn**



# Khả Năng *Biện Biệt*

**B**iện biệt (discern) là một động từ không mấy phổ thông trong tiếng Việt, nhưng khá hàm súc, nói đến khả năng phân biệt đúng sai, phải trái, tốt xấu của sự vật, sự việc, của các lý thuyết và về con người. Trong chương đầu cuốn *Come Before Winter (Hãy Đến Trước Mùa Đông)*, Charles R. Swindoll viết về tầm quan trọng của lối suy nghĩ biện biệt. Ông trưng dẫn câu châm ngôn Ba-tư:

*“Người không biết mà không biết mình không biết, là người khờ dại, tránh xa anh ta. Người không biết mà biết mình không biết, là đứa trẻ, giáo huấn anh ta. Người biết mà không biết mình biết, là người đang ngủ, thức anh ta dậy. Người biết mà biết mình biết, là người khôn ngoan, đi theo người đó.”*

Ông bảo rằng, “chúng ta có thể gặp cả bốn loại người này trong hầu hết các môi trường sinh hoạt: trong trường học, nơi làm việc, trong khu xóm, trong nhà thờ. Họ không mang bảng tên, cũng không tự nói mình thuộc loại nào. Sẽ không bao giờ có ai đến bắt tay chúng ta rồi tự giới thiệu, “Chào anh, tôi là Donald, một thằng khờ!” Vì thế, làm sao chúng ta có thể biết tránh ai, dạy ai, thức ai và theo ai?” Theo Charles Swindoll, biện biệt là giải đáp cho câu hỏi đó.

Ông cũng nói đến cái khả năng tinh tế, bén nhạy và chính xác trong việc nhận định về cá tính con người, là khả năng phát hiện sự

thật, đọc được những điều không viết ra, nắm được những hàm ý trong ngôn từ, hiểu được những ý định tiềm ẩn bên dưới mặt hồ phẳng lặng...

Trong mấy tháng qua, những trận động đất ở Haiti, Chile, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ... khiến cho chúng ta nhớ lại lời cảnh báo về những điềm Chúa đến. Đây là những tiếng kêu báo thức. Có người nhận xét rằng, sau mỗi cơn động đất thì buổi nhóm Chúa Nhật ở các nhà thờ đông hơn! Mặt khác, cho đến nay, động đất vẫn là tai ương con người sợ nhất vì rất bất ngờ, khó tiên đoán, mà con người lại hoàn toàn không có khả năng ngăn ngừa. Đưa hình ảnh này vào các mối quan hệ với con người, chúng ta có thể bảo rằng, nếu không biết biện biệt, không có nhận định đúng về con người mà kết giao, chúng ta cũng bị nguy hiểm như sống trong vùng động đất, vì không biết lúc nào tai họa đổ xuống.

Bài thuyết giảng tiên tri nổi tiếng của Chúa Giê-xu về các biến cố tận thế ghi trong Ma-thi-ơ 24 có đến ba lần đề cập tính cách quan trọng của khả năng “biện biệt” để phát hiện ra những kẻ lừa dối, mạo danh hay lợi dụng danh nghĩa của thời kỳ cuối cùng:

*“Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người. Vì nhiều người sẽ mạo danh ta đến mà nói rằng: Ta là Chúa Cứu Thế; và sẽ dỗ dành nhiều người... Khi ấy cũng có nhiều kẻ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ... Khi ấy nếu có ai nói với các người rằng: Kìa Chúa Cứu Thế ở đây, hay là: Ở đó, thì đừng tin. Vì nhiều cứu tinh giả và tiên tri giả sẽ dậy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn”* (c. 5, 10-11, 23-24).

Vào đúng thời kỳ nghiêm trọng nhất cho số phận nhân loại, ma quỷ tung ra cả một đội quân lừa dối đông đảo, trà trộn khắp nơi, xuất hiện như các nhà “tiên tri” giảng luận hùng hồn, thậm chí làm nhiều phép lạ, chữa bệnh và đuổi quỷ nữa. Hiện tượng



này ngày nay đầy dẫy trên các mạng lưới truyền thông. Hàng triệu người chăm chú nghe những giáo sư giả, tiên tri giả giảng dạy những nội dung có vẻ như “thuần túy Kinh Thánh.” Nhưng chúng ta cần nhớ rằng một ly đầy nước mát trong lành, chỉ cần pha vào nửa giọt thuốc độc là đủ chết người! Những tay buôn linh hồn này có khả năng bắt chước giống hệt các tiên tri, thậm chí bắt chước Chúa Cứu Thế để lừa dối, bẫy bắt cả đến những người đã được Chúa chọn. Chính vì thế, cảnh giác chưa đủ, con dân Chúa cần phải học biết cách suy nghĩ biện biệt – think with discernment.

Sống trong một thế giới đầy màu sắc, với nhiều con người “màu mè” trong những lối thanh nhã, khả kính, lịch sự một cách điêu luyện, thì khả năng biện biệt vô cùng cần thiết. Đây cũng chính là điều cách đây ba nghìn năm, vua Sa-lô-môn đã cầu xin Chúa trong ngày đăng quang, “*xin ban cho kẻ tôi tớ Chúa tấm lòng khôn sáng để đoán xét dân sự Ngài và phân biệt điều lành điều dữ; vì ai có thể đoán xét dân rất lớn này của Chúa?*” (1 Các Vua 3:9).

Sứ đồ Phao-lô tiết lộ chỉ có Thánh Linh của Đức Chúa Trời mới biết những điều sâu kín trong lòng người, “*Nếu không phải là thần linh trong lòng người thì ai biết sự trong lòng người?*” (1 Cô-rinh-tô 2: 11). Nhiều trước giả Tân Ước đề cập đến tính cách quan trọng của khả năng biện biệt trong lĩnh vực tâm linh. Tác giả thư Hy-bá cho biết khả năng biện biệt là dấu hiệu trưởng thành tâm linh, bảo rằng, những giáo lý thâm sâu trong đạo Chúa được coi là thức ăn “cứng” dành cho những người trưởng thành, “*cho kẻ hay dụng tâm tư luyện tập phân biệt điều lành và dữ*” (Hy-bá 5: 14).

Chúng ta cũng không ngạc nhiên khi thấy trong bảy bức thư Chúa Cứu Thế Giê-xu viết cho bảy Hội Thánh vùng Tiểu Á, hầu như trong thư nào Chúa cũng đề cập đến nhu cầu biện biệt giữa môn đồ thật, môn đồ giả, sứ đồ thật, sứ đồ giả, tuyển dân thật, tuyển dân giả, đạo thật, đạo giả, tiên tri thật, tiên tri giả, thậm chí có hội thánh ở trong tình trạng tự lừa dối, tưởng mình giàu có nhưng thực chất là “nghèo ngặt, đui mù, lóa lờ.” Sách Khải Huyền cũng cho thấy sách lược hoạt động tích cực trong thời kỳ cuối cùng của Sa-tan và thuộc hạ là lừa dối con người, kể cả người thuộc Chúa.

Sống trong thời kỳ cuối cùng, là con dân Chúa, phần đông chúng ta đều “đơn sơ như chim bồ câu,” nhưng Chúa cũng căn dặn chúng ta cần sống khôn ngoan, cần có ơn biện biệt để bén nhạy với những

tác nhân lừa dối, là những kẻ có những cái lưới của rắn độc, gây vấp phạm, phá hủy các mối quan hệ trong Hội Thánh, thậm chí đưa cả bạn bè và người thân vào địa ngục. Charles Swindoll bảo rằng Cơ-đốc nhân không biết suy nghĩ biện biệt giống như chiếc tiêm thủy đỉnh lao tới trước với vận tốc tối đa mà không có radar hay tiêm vọng kính, hay như chiếc phi cơ Boeing 747 chở đầy hành khách đáp xuống phi trường trong màn sương mù dày đặc mà không có phi vụ hướng dẫn.

Hơn bao giờ hết, chúng ta cần ánh sáng của Chúa để không bị lừa dối và không vấp ngã. *“Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh*



*sáng cho đường lối tôi,”*

nhưng hàng ngày chúng ta để ra bao nhiêu thì giờ đọc Lời Chúa, học Lời Chúa và suy gẫm Lời Chúa? Chúa cũng ban Đức Thánh Linh trong lòng Cơ-đốc nhân giúp chúng ta sống khôn ngoan, và *“biết sự trong lòng người,”* nhưng bấy lâu nay chúng ta có nhờ cậy Ngài không? Thậm chí có ý thức sự hiện diện của

Ngài trong đời sống mình không? Cuối cùng, một điều rất đơn giản, là chúng ta có bao giờ chân thành, tha thiết cầu nguyện xin Chúa ban sự khôn ngoan như vua Sa-lô-môn đã xin, và như lời thánh Gia-cơ khuyên không (Gia-cơ 1:5)? Không có ơn biện biệt, chúng ta rất dễ bị lừa và khó tránh những quyết định sai lầm, đưa đến những tổn hại không lường.

*Thông Công*

# Thông Báo

Hội Đồng Giáo Hạt lần thứ 35 sẽ được tổ chức tại Chapman University, nam California, từ tối 25-29/6/2010.

Chủ đề của Hội Đồng: **“Chúa Trên Hết”**

Ngoài các Chương Trình thường lệ, Hội Đồng Giáo Hạt lần này sẽ có các Chương Trình đặc biệt như sau:

- Lễ Kỷ Niệm 35 năm Thành Lập Hội Thánh Tin Lành - Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ.
- Lễ Tốt Nghiệp lần thứ sáu của Thánh Kinh Thần Học Viện.
- Lễ Tấn Phong Mục sư thực thụ cho các tân Mục sư.
- Lễ trao Chứng Chỉ Tốt Nghiệp cho các sinh viên hoàn tất chương trình Cuộc Đời Chúa Cứu Thế, trong Chương Trình Phát Triển Giáo Dục Thần Học của Giáo Hạt.
- Bầu cử Giáo Hạt Trưởng và Ban Chấp Hành Giáo Hạt.

Xin quý tôi con Chúa liên lạc với Hội Thánh địa phương hoặc vào <http://www.vndistrict.org> để lấy Đơn Ghi Danh. Xin gửi Đơn Ghi Danh **qua bưu điện** trước ngày 13 tháng Sáu về địa chỉ 2275 W Lincoln Ave, Anaheim CA 92801. **(Ban Tổ Chức không nhận Đơn Ghi Danh qua e-mail hoặc fax).**

Kính Thông Báo

# Chờ Mong Ngày Chúa Đến

2 Ti-mô-thê 4:6-22

*“Về phần ta, ta đang bị đổ ra làm lễ quán, kỳ qua đời của ta gần rồi. Ta đã đánh trận vẻ vang, đã xong cuộc chạy, đã giữ được đức tin. Hiện nay mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình sẽ ban mào ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài” (c. 6-8)*

**V**ào giữa thập niên 50, đất nước chia đôi, hàng triệu gia đình ly tán. Hai mươi một năm sau đó, quê hương chúng ta lại thêm một lần nữa trải qua cơn biến động thay đổi thể chế, khởi đầu một cuộc vượt biên di tản kéo dài nhiều chục năm. Những biến động đó trên quê hương chúng ta không chỉ đem lại chia ly, nhưng còn đem đến chết chóc cho hàng trăm nghìn người- chết trong rừng, dưới biển, trên núi, chết trên sông rạch... Tất cả những người ra đi sống sót đến được bến bờ thì đều trở thành những kẻ ly hương, hay trong một phương diện, cũng có thể coi họ là những người mất quê hương, ít ra là quê hương trên đất. Đây là một kinh nghiệm đau

thương diễn ra trong phần tình cảm thiêng liêng của con người đối với tổ quốc, nhất là đối với những người không có quê hương vĩnh cửu trên thiên đàng.

Là con dân Chúa, ngoài quê hương trần gian, chúng ta còn có quê hương khác không thể mất. Ai không quan tâm đến quê hương đó tất nhiên sẽ sống theo cung cách của một người không chuẩn bị gì cho tương lai vĩnh cửu. Họ chú mục vào công danh sự nghiệp làm như sẽ ăn đời ở kiếp trên trần gian mà không lo tưởng gì cho cuộc sống vĩnh viễn đời sau, cho nên cũng không bao giờ có ý *chờ mong ngày Chúa đến!*

Sứ đồ Phao-lô sau khi đưa ra những lời khuyên dạy quan trọng



cho người con tinh thần là Ti-mô-thê, những lời khuyên chất lọc từ cả cuộc đời phục vụ Chúa. Ông đã gút lại cuộc đời mình trong mấy câu ngắn ngủi, bảo rằng mình đã thắng trận, đã hoàn tất cuộc đua, đã giữ vẹn đức tin, và bây giờ đã sẵn sàng, hướng cả tấm lòng và tâm trí về “ngày đó” là ngày Chúa đến.

Chờ mong ngày Chúa đến thật ra không phải là ước vọng tự nhiên đối với tất cả mọi Cơ-đốc nhân, vì chỉ có những người biết Chúa, thực sự trưởng thành trong đức tin mới có ý thức mong chờ ngày này. Phao-lô trông mong ngày đó: Đây là hi vọng giúp ông sống tích cực trong tuổi già để tiếp tục là chỗ dựa, là gương mẫu cho người khác về nhiều phương diện. Điều này giúp gia tăng sức mạnh và giá trị cho ông.

Chúng ta phải nhận rằng tâm trí và tâm hồn cơ đốc nhân hôm nay trên đất Mỹ bị tràn ngập bởi rất nhiều ràng buộc với cuộc sống trần gian liên quan đến tiền bạc, công ăn việc làm, nơi ở, phương tiện sống, các mối quan hệ với người thân, với con cháu, bạn bè... Rồi tuổi



già đến, xuất hiện những nan đề sức khoẻ, cô đơn và những tình cảm bị mất mát là những nan đề không chấm dứt nếu không tin Chúa, không có Chúa, không biết Chúa và không yêu mến Chúa. Ai cũng muốn có những ngày tuổi già bình an, yên ổn, nhưng nếu không có tương giao với Chúa thì cũng không có điều kiện thuận lợi cho một tuổi già an bình, mà nhiều người sẽ phải tiếp tục sống trong lo lắng, bất an. Tâm trạng đó khiến cho việc “chờ mong ngày Chúa đến” trở thành xa vời, không thực tế. Tuy nhiên, “chờ mong ngày Chúa đến” hay là “yêu mến sự hiện đến của Chúa” là phương thuốc tâm linh, là giải pháp cho nhiều nỗi lo lắng và ưu tư của cơ đốc nhân, và giúp cho những ngày còn lưu lại trên trần gian của chúng ta có ý nghĩa, thoả nguyện, hữu ích. Sứ đồ Phao-lô đi qua kinh nghiệm đó, và ông đã ghi lại trong bức tâm thư gửi cho Ti-mô-thê, người con tinh thần, cũng là

một mục sư trẻ tại Hội Thánh Ê-phê-sô.

Phao-lô đã nhìn 30 năm cuộc đời vừa qua như một cuộc chiến ông đã thắng, như một cuộc đua ông đã hoàn tất, và mục

tiêu ông đạt được là **giữ được đức tin**, nghĩa là đức tin nơi Chúa! Đức tin nơi Chúa không phải chỉ là niềm tin trong lòng hay những kiến thức Kinh Thánh trong đầu, nhưng là một mối tương giao cá nhân sống động với một Đức Chúa Trời là Chân Thần hiện hữu trong không gian và thời gian, trong chính cuộc đời chúng ta, trong cuộc sống và sinh hoạt của chúng ta hàng ngày. Mối tương giao đức tin đó càng ngày càng thâm sâu, trở nên một thôi thúc mạnh mẽ đến nỗi sứ đồ Phao-lô trong thư gửi cho Hội Thánh Phi-líp, đã thổ lộ rằng ông muốn đi với Chúa là điều *rất tốt hơn!* Tương giao thâm sâu với Chúa trở thành yếu tố thay đổi cái nhìn của chúng ta đối với tất cả mọi điều, kể cả điều con người sợ hơn hết là sự chết.

Khi Gia-cơ bảo rằng đức tin không có việc làm là đức tin chết, hiển nhiên ông chủ trương phải có một đức tin sinh động, sinh động không chỉ vì có việc làm, nhưng là việc làm xuất phát từ mối tương giao mật thiết với Đức Chúa Trời. Trường hợp ông nêu lên là đức tin của Áp-ra-ham khi đem dâng Y-sác trên bàn thờ (Gia-cơ 2: 21ff). Chúng ta có thể bảo rằng nếu không biết Chúa rõ, không nghe tiếng phán dạy trực tiếp từ Chúa, Áp-ra-ham *không*

*bao giờ* dám hành động “liều lĩnh” như ông đã làm là đem Y-sác dâng làm sinh tế! Có thể nói đây là trường hợp điển hình về một đức tin sinh động, thể hiện mối tương giao thâm sâu với Chúa trong cuộc sống thường nhật.

Cũng như Áp-ra-ham, Phao-lô đã “giữ được đức tin” nghĩa là giữ được mối tương giao gắn bó với Chúa, dù trải qua đủ mọi tình huống thăng trầm của chức vụ, trong cuộc đời.

Chúng ta biết gì về cuộc đời Phao-lô? Ông gặp Chúa trên đường đi Đa-mách ba mươi năm trước (35 AD – Công Vụ 9). Ba mươi năm tận hiến cho sứ mạng rao giảng tin lành- có lúc được tiếp nhận, nhiều khi bị chống đối, bách hại, bị bắt, bị xét xử, bị giam cầm ... Trong suốt thời gian đó, ông thành lập được nhiều hội thánh, sau đó giao lại cho những người trung tín, nhưng vẫn không ngừng cứu mang trong sự cầu thay, trong những lời khuyên dạy qua thư từ hay qua những phái viên tin kính. Song song với sứ vụ gây dựng hội thánh, ông cũng chú tâm gây dựng nhiều cuộc đời: Ti-mô-thê, Tít, Phi-lê-môn, Mác, Ô-nê-sim... Ông tận dụng cơ hội đào tạo, giáo huấn nhiều người trực tiếp trong các hành trình truyền giáo, tại các hội thánh địa phương, còn khi ở xa thì qua các

thư từ, như bức thư thật chân tình, đây những lời khuyên khôn ngoan ông viết cho Ti-mô-thê:

“ Về phần ta, ta đang bị đổ ra làm lễ quán, kỳ qua đời của ta gần rồi. Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin. Hiện nay mảo triệu thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mảo ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài.

Hãy cố gắng đến cùng ta cho kíp; vì Ê-ma đã lia bỏ ta rồi, tại người ham hố đời này, và đã đi qua thành Tê-sa-lô-ni-ca. Cơ-rết-xen đi trong xứ Ga-la-ti, còn Tit thì đi xứ Đa-ma-ti rồi. Chỉ có một mình Lu-ca ở với ta. Hãy đem Mác đến với con, vì người thật có ích cho ta trong sự hầu việc lăm. Ta đã sai Ti-chi-cơ sang thành Ê-phê-sô. Khi con sẽ đến, hãy đem áo choàng mà ta để lại tại nhà Ca-bút, thành Trô-ách, cùng những sách vở nữa, nhất là những sách bằng giấy da. A-léc-xan-đơ thợ đồng, đã làm hại ta nhiều lăm; tùy theo công việc hắn, Chúa sẽ báo ứng. Con cũng phải coi chừng người đó, vì hắn hết sức chống trả lời chúng ta.

Khi ta bệnh vực lần thứ nhất, chẳng có ai giúp đỡ, hết thấy đều lia bỏ ta. Nguyên xin điều đó

dừng đổ tội về họ! Nhưng Chúa đã giúp đỡ ta và thêm sức cho ta, hầu cho Tin Lành bởi ta được rao truyền đây đây, để hết thấy dân ngoại đều nghe; ta lại đã được cứu khỏi hàm sư tử. Chúa sẽ giải thoát ta khỏi mọi điều ác, và cứu vớt ta vào trong nước trên trời của Ngài. Nguyên xin sự vinh hiển về nơi Ngài muôn đời không cùng! Amen.

Hãy chào thăm Bơ-rít-ca và A-qui-la, cùng người nhà Ô-nê-si-phô-rơ. Ê-rát ở tại thành Cô-rinh-tô, còn Trô-phim đương đau ốm, ta để ở lại tại thành Mi-lê. Con hãy cố sức đến trước mùa đông. Ô-bu-lu, Bu-đen, Li-nút, Cơ-lau-đi-a, cùng anh em hết thấy chào thăm con. Nguyên xin Chúa ở cùng tâm thần con! Cầu xin ân điển ở cùng các anh em.”

Khi đọc những lời tâm huyết cuối cùng trong bức thư này, chúng ta được an ủi rất nhiều, trước hết vì thấy sứ đồ Phao-lô



bỗng nhiên thật gần gũi với chúng ta. Ông phải đối diện với nhiều nan đề giống như chúng ta. Ông cũng có nhiều giới hạn với bao nhiêu sự việc ngoài tầm tay. Dựa trên những lời nhắn cuối trong bức thư chúng ta có thể hiểu được hoàn cảnh và tâm trạng Phao-lô, sau đó, đối chiếu với những lời khẳng định đầy hy vọng trong câu 6-8, tìm ra bí quyết giúp ông sống trong tinh thần trông đợi, chờ mong ngày Chúa đến. *Khi tâm trí và tâm hồn ông đã có một điểm hội tụ là ngày Chúa đến, tất cả những nan đề khác trở nên mờ nhạt*, nghĩa là không còn quan trọng nữa. Chính vì thế mà ông có thể chịu đựng nổi những bách hại tạm thời, những chống đối và bội phản của con người.

Chúng ta biết Phao-lô là sứ đồ được Chúa biệt riêng cho sứ vụ rao giảng tin lành cho dân ngoại. Hơn ai hết, Chúa ban cho ông nhiều ân tứ thuộc linh: ơn giảng dạy, khuyên bảo, khích lệ, ơn chữa bệnh, đuổi quỷ... tuy nhiên không phải vì thế mà ông được miễn trừ khỏi vô vàn khó khăn, khổ nạn trong cuộc sống. Nhưng như trên đã nói, ông không tập trung vào những khổ nạn đó, ông cũng không thấy mình là nạn nhân đáng tội nghiệp để nổi giận, để cay đắng với những người gây đau khổ cho ông. Ông không tập trung

suy nghĩ về mình để than thân trách phận và tự thương hại. Trái lại, ông hướng về Chúa, về Hội Thánh, về lợi ích của người khác, nhất là ông hướng lòng về “ngày đó” – ngày ông gặp Chúa mặt đối mặt và nhận lời ban thưởng!

Chúng ta đừng nghĩ rằng vì thế mà ông sống trong mộng tưởng! Phao-lô can đảm đến liêu lĩnh trong những hành động thực tế, nhưng cũng là một con người quảng đại, rộng lượng. Dựa trên bức thư chúng ta biết được hoàn cảnh của ông, có thể tóm tắt bằng ba từ: cô đơn, đau buồn và thiếu thốn.

1. Phao-lô cô đơn (c. 9, 21). Hiển nhiên, Phao-lô đang rất cô đơn, ông viết cho Ti-mô-thê, *“Hãy cố gắng đến cùng ta cho kịp...Con hãy cố gắng đến trước mùa đông.”* Những người thân cận đều đã đi xa trong những sứ vụ khác nhau, chỉ còn một mình Lu-ca ở với Phao-lô. Trong câu 11 ông nhắn, *“Hãy đem Mác đến với con, vì người thật có ích cho ta về sự hầu việc lăm.”* Trong tình huống trên, chúng ta biết rằng cái cô đơn của Phao-lô không phải vì sợ ở một mình (vẫn còn Lu-ca), nhưng Phao-lô cần người chia sẻ trong chức vụ. Lời nhắn Ti-mô-thê đem Mác theo cho thấy ý đó. Dù ở tù nhưng tâm trí Phao-lô đầy ấp chương trình và kế hoạch. Ông

sai Cơ-rét-xen đi Ga-la-ti, Tít đi Đa-ma-ti, Ti-chi-cơ đi Ê-phê-sô, có lẽ để tạm thay, để Ti-mô-thê có thể thu xếp đến với ông. Ê-rát ở Cô-rinh-tô, còn Trô-phia bị đau đang ở tại Mi-lê.

2. Phao-lô đau buồn (c. 10, 14-15) Đã thiếu người chia sẻ công việc, Phao-lô còn bị Ê-ma lia bỏ, cho nên nỗi cô đơn của ông đã tăng lên thành nỗi đau buồn. Ông không chỉ buồn trong hoàn cảnh riêng, mà còn buồn cho chính người bỏ đi khi biết Ê-ma bỏ ông vì “ham hố đời này.” Chúng ta có thể thấy được nỗi đau đó khi đọc lại lời nhắn của ông, “*Hãy đến cùng ta cho kịp, vì Ê-ma đã lia bỏ ta rồi, tại người ham hố đời này.*” Việc Ê-ma bỏ đi làm Phao-lô như muốn gục ngã, không chịu nổi, phải nhắn Ti-mô-thê đến gấp. Như đã nêu lên, không phải Phao-lô sợ ở một mình, nhưng nỗi đau của Phao-lô là đã không có người đồng tâm tình chia sẻ sứ vụ, mà lại có người bỏ đi. Cơ-rét-xen ra đi, Tít ra đi, Ti-chi-cơ ra đi, Phao-lô không buồn, vì những người này ra đi thì hành sứ mạng. Riêng Ê-ma bỏ đi là một nỗi đau thấm thía, vì Ê-ma (đa mê!) ham hố đời này!

Không chỉ có người bỏ đi, nhưng Phao-lô còn phải đối phó với người chống đối. Ông cho Ti-mô-thê biết, “*A-léc-xan-đơ thợ*

*đồng, đã làm hại ta nhiều lắm; tùy theo công việc hấn, Chúa sẽ báo ứng. Con cũng phải coi chừng người đó, vì hấn hết sức chống trả lời chúng ta.*” Chúng ta không biết rõ bản chất những việc tổn hại tên thợ đồng này đã làm cho Phao-lô, nhưng biết chắc một điều là những tổn hại đó *liên quan* đến chức vụ rao giảng tin lành, vì trong lời căn dặn Ti-mô-thê đề cao cảnh giác con người này, Phao-lô- bảo, “*vì hấn hết sức chống cự lời chúng ta*” nghĩa là chống cự lời giảng.

3. Phao-lô thiếu thốn (13) “*Khi con sẽ đến, hãy đem áo choàng mà ta để lại tại nhà Ca-bút, thành Trô-ách, cùng những sách vở nữa, nhất là những sách bằng giấy da.*” Phao-lô không được đối xử như lần ở tù trước đó mấy năm. Lần này tình trạng tệ hại hơn. Ông bị giam trong một



nhà tù ở một nơi heo hút, phải tìm mới thấy (1: 17); ông thiếu quần áo ấm, phải nhả Ti-mô-thê đem áo choàng. Đây là một loại áo khoác ngoài dày và ấm, có thể dùng như chăn đắp. Ông cũng thiếu sách vở, có lẽ đây là Kinh Thánh. Riêng với nhu cầu này, chúng ta có thể thấy được nguồn sức mạnh của ông đến từ đâu. Nếu nhu cầu hàng ngày của chúng ta không phải là lời Chúa, thì chúng ta không lạ gì khi thấy mình không thể chịu nổi vô số thách thức trong cuộc đời!

Tuổi già sống trong tù, cô đơn, đau buồn vì bị những người từng cộng tác chống đối, bội phản, thiếu thốn, sứ đồ Phao-lô vẫn tiếp tục làm việc không ngưng nghỉ. Dường như không một trở lực nào có thể làm ông dừng lại hay buông bỏ chức vụ. Không đi thăm được ông viết thư. Viết thư không nói hết ông nhờ người thân tín đi chăm sóc thay ông. Ngoài những lúc tiếp khách hay viết thư, ông dốc dổ thì giờ cầu nguyện cho từng người, cho các Hội Thánh. Ông biết rất rõ ông đang ở trong một cuộc tử chiến với quân thù đông vô số, vừa vô hình vừa hữu hình, bên ngoài và cả trong chính ông. Nhưng ông đã nắm được chiến lược chắc thắng, đó là ngày đêm luôn luôn giữ đường giây nóng thông suốt với Nguyên Soái.

Tâm hồn hướng về “ngày đó” nhưng không mơ mộng, vì tâm trí luôn luôn sắp đặt kế hoạch lo cho các anh em, bè bạn. Ông sống trong tinh thần không những không sợ kẻ thù ghê gớm nhất là sự chết, mà còn mong chết để được đi với Chúa. Chính vì thế mà ông mới có thể hoàn tất được sứ vụ được giao phó với bài hát khải hoàn:

*“Ta đã đánh trận về vang, đã xong cuộc chạy, đã giữ được đức tin. Hiện nay nào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình sẽ ban nào ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài!”*

Phao-lô đã không muốn thắng trận, đoạt giải một mình, nhưng muốn kéo chúng ta nhập bọn với đoàn quân chiến thắng, bảo rằng “không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài.”

Người yêu mến và chờ mong ngày Chúa đến phải là người sống trong tinh thần Phao-lô: không chỉ sống cho mình mà sống dấn thân trong Hội Thánh đến mức sẵn sàng buông bỏ tất cả. Vì khi Chúa hiện đến, có ai trong chúng ta còn muốn giữ lại cái gì của trần gian?

*Mục sư Nguyễn Đăng Minh*



## Định Luật GIEO TRỒNG

**K**inh Thánh đề cập rất nhiều về công tác gieo giống và thu gặt kết quả. Một số định luật thiên nhiên của sự gieo trồng tương quan mật thiết với sinh hoạt đời sống tâm linh của người Cơ-đốc.

Mọi người dường như mặc nhiên chấp nhận định luật “*Gieo giống chi, gặt giống ấy*”; “*Hễ ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều*” hay “*Đất phải sanh cây cỏ, cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả tùy theo loại*” (Sáng Thế ký 1:11). Đó là chân lý, vì Lời

Chúa đã xác định. Chúa Giê-xu đã giảng về đề tài này về thí dụ người gieo giống rất quen thuộc với tất cả tôi con Chúa (Ma-thi-ơ 13).

Trong bài giảng của Chúa, đề cập đến bốn loại đất phản ảnh bốn loại tấm lòng của con người. Kết quả của việc gieo trồng này tùy thuộc vào các loại đất. Chúa cũng cho biết có hai hạng người gieo giống: người gieo giống tốt là Chúa, và người gieo giống xấu là ma quỷ.

Trong thí dụ này Chúa Giê-xu giải thích rõ về tấm lòng con người chính là mãnh đất tiếp nhận hạt giống. Đại khái có bốn loại đất hay bốn loại tấm lòng. Đất dọc đường, đất đá sỏi, đất có gai gốc và đất tốt. Kết quả thu gặt tỉ lệ thuận với loại đất. Đất tốt thì sanh trái kết quả “*một hột ra được một trăm, hoặc một hột sáu chục, hoặc một hột ba chục*” (c. 4-8).

Tuy nhiên, một yếu tố quan trọng mà Chúa nêu ra trong công tác gieo trồng này là: kẻ thù của chủ ruộng. Khi chủ ruộng gieo giống tốt trong ruộng mình thì “trong lúc người ta ngủ thì kẻ thù gieo cỏ lùng vào trong đám ruộng, rồi đi” (c. 25).

Chúa Giê-xu giải thích ý nghĩa cho môn đồ về kết quả cuối cùng của việc gieo trồng này là: kẻ thù là ma quỷ, cỏ lùng là con cái ma quỷ, mùa gặt là ngày tận thế và số phận của những “*kẻ làm ác và làm gương xấu là hồ lửa là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng*”. Khi ấy những người công bình sẽ



chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình” (c. 36-43). Tất cả sự dạy dỗ này của Chúa liên quan đến định luật gieo trồng thuộc linh mà người học Lời Chúa chắc chắn sẽ nhận biết vì chúng ta đang sống trong thời kỳ sau rốt mà mùa gặt, là ngày tận thế đang xảy ra trước mắt chúng ta.

Tôi chỉ xin đề cập đến hai ý chính trong phạm vi bài này mà thôi: Nhận diện kẻ gieo cỏ lùng và vì sao Chúa không cho phép nhổ cỏ lùng đó.

1. Nhận diện kẻ gieo cỏ lùng: Chúa Giê-xu xác nhận kẻ gieo cỏ lùng trong ruộng lúa là ma quỷ. Vậy ma quỷ là ai và hành động ra sao?

Kinh Thánh nói rất nhiều về ma quỷ và cho biết ma quỷ có năng lực hơn người và thuộc thế giới thần linh. Trong thần học có cả một hệ thống luận về ma quỷ. Vì thuộc thế giới thần linh cho nên ma quỷ phải hành động qua một tác nhân của loài người hoặc loài thú khi cám dỗ loài người. Như trường hợp nó dùng hình hài loài rắn đến cám dỗ bà Ê-va (Sáng thế ký 3), như nhập vào người bị quỷ ám ở miền Giê-sa-rê “*bẻ xiềng tháo cùm không ai có sức trị được*” (Mác 5). Nó có thể lấy hình thiên sứ sáng láng làm cho lầm lạc (2Co-rinh-tô 11:14). Như “*con rồng lớn sắc đỏ*” trong sách Khải Thị đối





địch với hội thánh và với thiên sứ Mi-chen trong ngày sau rốt (12:3.7).

Kinh thánh không ghi ma quỷ dùng hình hài nào khi đến cám dỗ Chúa Giê-xu trong đồng vắng (Ma-thi-ơ 4; Lu-ca 4). Như chúng ta thấy ma quỷ đến ra mắt Đức Chúa Trời và được phép cám dỗ ông Gióp, (Gióp 1:12) hay cáo kiện thầy tế lễ Giê-hô-sua (Xa-cha-ri 3). Tại sao? Với hình dạng nào? Vì ma quỷ vốn là thiên sứ phạm tội, nó thuộc thế giới thần linh cho nên dù bị sa ngã, ma quỷ có thể tiếp xúc với Chúa trong một giới hạn mà Chúa cho phép. Khi Chúa Giê-xu thi hành chức vụ trên đất, Chúa vẫn có đầy đủ phần thần linh cho nên cuộc đối thoại với ma quỷ không cần phải qua một tác nhân nào khác. Do đó chúng ta thấy Kinh Thánh không ghi lại ma quỷ đến với Chúa trong dạng thức nào.

Ngày nay, ma quỷ sử dụng con

người yếu đuối tâm linh, chiêu theo bản ngã, tư dục để làm suy yếu tiềm năng thuộc linh của cá nhân, gia đình và hội thánh. Nhất là bản tính kiêu ngạo. Bản chất chính yếu của ma quỷ là kiêu căng. Và sự kiêu căng là điều tối kỵ đối với Đức Chúa Trời.

Lucifer là bằng chứng của yếu tố này. “*Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời*” “*Ta sẽ lên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao!*” (Êsai 14: 13,14; Ê-xê-chi-ên 28:1-6). Và bản án dành cho ma quỷ “*Những người phải xuống nơi Âm phủ, sa vào nơi vực thẳm*” (c.15).

Dù trong phạm vi dường như nhỏ hẹp hay cá nhân hơn, nhưng sự kiêu ngạo của con người ngày nay tinh vi và tai hại rộng lớn hơn nhờ tiến bộ khoa học và truyền thông. Tiên tri Đa-ni-ên cho biết “*..đến kỳ cuối cùng. Nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại, và sự học thức sẽ được thêm lên*” (12:4). Ma quỷ khéo léo trong mưu kế, quỷ quyệt trong hành động, ngấm ngấm trong tư tưởng. Nó khoác chiếc áo đẹp, lời nói quyến rũ để gieo sự hoài nghi Lời Chúa như con rắn. Nội dung nửa thật nửa giả và hứa



hẹn đối trá “*sẽ như Đức Chúa Trời*” qua hình ảnh ngon ngọt và đẹp mắt của quả táo tại vườn Ê-đen. Nhìn qua dường như vô hại lại còn hấp dẫn nữa. Nhưng hậu quả vô cùng kinh khiếp: Thay vì sẽ “*như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác*” thì giờ đây con người dưới sự thống trị của ma quỷ và không phân biệt được điều thiện và điều ác vì bị làm mù mắt lòng” (2Cô-rinh-tô 4:3,4); thay vì được thông công mật thiết với Chúa, giờ đây bị đuổi ra khỏi vườn phước hạnh Ê-đen và một thiên sứ cầm gươm lưỡi chói lòa chặn giữ vườn. Thay vì sống trong sự vinh hiển của Chúa giờ đây A-đam và Ê-va sống với *lá cây và đóng khoé che thân*” 3:7. Loài người phải gạt lấy tất cả hậu quả này là vì nghe theo lời cám dỗ của ma quỷ.

2. Vì sao Chúa không cho phép nhổ cỏ lùng. Ma quỷ thường

hành động vào lúc ban đêm hay trong bóng tối. Trong câu chuyện Chúa kể khi mọi người ngủ, không đề phòng, không tỉnh thức, lúc không ngờ đó, nó gieo cỏ lùng.

Cỏ lùng là cỏ gì? Cỏ lùng là loại cỏ giống như lúa mì, nhìn xa khó phân biệt. Trong thời gian đầu không ai có thể nhận ra, lúc đầu mọc lên còn non, cỏ lùng và lúa mì trông rất giống nhau. Nhưng khi mọc lên cao có thể phân biệt rõ thì đã muộn. Các đầy tớ của chủ không biết nên hỏi tại sao có cỏ lùng trong đám ruộng của chủ? Bởi đâu mà ra? Chủ đáp: “*Ấy là một kẻ thù đã làm điều đó*” (Ma-thi-ơ 13:28). Các đầy tớ thưa rằng: *Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó chăng? Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lùng, hoặc các người nhổ lộn lúa mì đi chăng*” (c.27-29). Tại đây chúng ta thấy ý chỉ của Chúa đối với việc làm của ma quỷ và sự bảo vệ hội thánh của Ngài.

Chúa không muốn mất một cọng lúa mì nào hết. Chúa không muốn một người nào chết mất, song muốn mọi người ăn năn. Chúa chấp nhận có cỏ lùng trong hội thánh và kiên nhẫn chờ đến mùa gặt. Dù cho bị choáng chỗ, dù cũng phải tưới nước, bón phân cho cả cỏ lùng, người chủ sẵn sàng chấp nhận và kiên nhẫn chờ đến mùa gặt. Nhiều khi chúng ta

sống trong sự căng thẳng hay xung đột vì hai loại giống đang mọc cùng trong một đám ruộng. Công việc của hai người gieo giống thật rõ ràng. Chúa gieo giống tốt và mong chờ kết quả tốt. Kẻ thù cũng làm việc không ngừng nghỉ để gieo giống xấu là cỏ lùng. Nhiều lúc chúng ta muốn nhổ cỏ lùng phức đi cho rồi nhưng Chúa cho biết hãy đợi đến mùa gặt. Nhiều lúc mệt mỏi và hoang mang tự hỏi vì không hiểu được ý Chúa trong việc này.

Nhưng câu chuyện này Chúa Giê-xu nhắc chúng ta nhớ ngay cả cỏ lùng cũng đóng một vai trò trong chương trình của Chúa nữa. Hãy suy nghĩ lời Chúa dạy: *“Hãy yêu thương kẻ thù và cầu nguyện*



*cho kẻ bất bớ”* nếu không còn kẻ thù thì làm sao có đối tượng để yêu thương hay cầu nguyện cho họ? Làm sao chúng ta có thể hòa thuận nếu không còn có sự khác biệt để giải hòa? Làm sao chúng ta thắng được sự sợ hãi nếu không còn ai làm cho mình sợ hãi? Làm sao chúng ta kinh nghiệm được sự an ủi nếu chúng ta chưa bao giờ đau khổ và đổ nước mắt?

Cuộc chiến lớn nhất của người Cơ Đốc mà Chúa muốn chúng ta đắc thắng là Ngài muốn chúng ta trở nên người giống như Ngài. Chúa vẫn còn để cho ma quỷ, xác thịt và tội ác hành động vì có thể làm ích lợi cho con dân Ngài. Nó giống như cái đe (anvils) dùng đập phá, tôi luyện đức tính của người Cơ-đốc. Nó như lửa để thử nghiệm đức tin để trở nên quý hơn vàng ròng. Nó là trở lực chúng ta phải vượt qua. Nó là sự căng thẳng để chúng ta phô bày sự bình an thật trong Đấng Christ.

Tóm lại, chúng ta gieo gì sẽ gặt nấy. Hễ ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều (2 Cô-rinh-tô 9), Định luật này không chỉ nói đến tiền của, vật chất mà gồm cả phần tâm linh nữa. Chúng ta đang gieo gì?

*Mục sư Nguyễn Anh Tài,  
Viện trưởng*



## ĐỔI MỚI THẬT

**C**âu chuyện ngụ ngôn kể rằng con bò cạp đến xin con ếch cho cưỡi trên lưng để qua sông. Con ếch đáp: “Không được, cho mi lên lưng để mi chích ta chết sao!” Bò cạp nói: “Anh đã làm ơn cho tôi, lẽ nào tôi lại chích anh chết.” Vì bò cạp nài nỉ hết sức nên ếch xiêu lòng cho quá giang. Lúc đến bờ, trước khi bò cạp leo xuống, ếch thấy lưng mình đau dữ dội. Thì ra bò cạp đã không giữ lời. Khi đau đớn thở hơi cuối cùng, ếch trách bò cạp: “Sao người không giữ lời đã hứa?” Bò cạp đứng đưng đáp: “Đó là bản chất của tôi, tôi không làm sao thay đổi được.”

Câu chuyện ngụ ngôn trên thật phù hợp với ý câu thành ngữ: “*Giang sơn dễ đổi, bản tánh khó dời.*”

Bản tánh con người chúng ta cũng vậy, thật khó thay đổi, dù muốn đổi cũng không được. Như Sứ Đồ Phao-lô nói: “*Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi.*” (Rô-ma 7:18-21)

Có lần tôi phạt và rầy đứa con 5 tuổi, “Tại sao con không giỏi cho ba mẹ nhờ?” Cháu vừa khóc vừa nói: “Con muốn giỏi mà giỏi không được.” Thật thâm thúy, từ môi miệng trẻ con mà nói lên được bản ngã tội lỗi của con người và sự bất lực để tự thay đổi chính mình.

Sứ đồ Phao-lô công nhận rằng: *“Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ, là Chúa chúng ta!”* (Rô-ma 7:24-25)

Chỉ có Chúa mới có thể biến đổi con người, chứ con người dù cố gắng mấy đi nữa cũng chỉ thay đổi bên ngoài hay trong một lãnh vực tương đối nào đó thôi.

Sứ đồ Phao-lô đã từng trải kinh nghiệm cá nhân này. Ông đã từng là kẻ thù của Đạo Chúa, từng bách hại Hội Thánh của Chúa dữ dội khi còn là một người Pha-ra-si sùng đạo. Nhưng bởi ơn Chúa, Ngài cứu ông và biến đổi cuộc đời ông để trở nên công cụ hữu ích cho Nước Ngài. Cho nên ông nói rằng: *“Bởi đó, từ rày về sau, chúng tôi không theo xác thịt mà nhận biết ai nữa; và, dẫu chúng tôi từng theo xác thịt mà nhận biết Đấng Christ, song cũng chẳng còn nhận biết Ngài cách ấy đâu. Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới”* (2 Cô-rinh-tô 5:16-17).

Vì quá khích, Phao-lô đã lầm lạc và nhận thức sai lầm về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Vì ông lúc bấy giờ là người xác thịt, nhận biết Christ chỉ là con người của xác thịt nên thù ghét và bắt bớ bất cứ ai theo Ngài. Nhưng khi đã được Chúa tái sinh và biến đổi, ông biết Chúa bằng giác quan mới của con người được dựng nên mới. Những gì của xưa cũ là dĩ vãng xấu xa hổ thẹn *“đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ”* rồi. Ông còn hãnh diện nói rằng: *“mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi.”* (Ga-la-ti 2:20).

Sứ đồ Phao-lô đã kinh nghiệm sự đổi mới thật ở trong Chúa vì ông được Chúa ban cho sự tươi mới trong Ngài:

Thứ nhất, Chúa ban cho một Đời Sống Mới (A New Reality) - *“Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ.”* Sứ đồ Phao-lô cho rằng trong thực trạng mới này, cái tôi của mình không còn bị tổn thương hay xúc phạm nữa vì nó đã chết rồi.

Thứ hai, Chúa ban cho một Đấng Cư Ngụ Mới (A New Resident) - *“mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi”*. Phao-lô quả quyết rằng thân thể của những người được tái sinh và đổi mới là *“đền thờ của Đức Chúa Trời...Thánh Linh của*

*Đức Chúa Trời ngự trong” (I Cô-rinh-tô 3:16).*

Thứ ba, Chúa ban cho một Nơi Nương Tựa Mới (A New Reliance) - *“nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời.”* Sứ đồ Phao-lô tin chắc chắn rằng *“chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu” (Rô-ma 8:1).* Phao-lô tuyên bố rằng không ai có quyền “kiện cáo”, “lên án” hay “phân rẽ” con dân Chúa khỏi sự yêu thương của Chúa được. Giả sử có người dọa rằng sẽ giết ông thì ông sẽ trả lời: *“Sự chết là ích lợi cho tôi vậy” (Phi-líp 1:21b).* Nếu kẻ thù tưởng rằng ông muốn tử vì đạo và đổi ý không giết ông thì ông cũng có câu trả lời: *“Vì Đấng Christ là sự sống của tôi” (Phi-líp 1:21a).* Và dù cho kẻ thù Sứ đồ Phao-lô có dọa rằng sẽ không giết, cũng không cho ông sống bình an, nhưng sẽ làm cho ông đau đớn khổ nhục, thì ông cũng có thể nói rằng: *“Vả, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta” (Rô-ma 8:18).*

Thứ tư, Chúa ban cho một Mới Liên Hệ Mới (A New Relationship) - *“là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi.”* Bởi tình yêu cao thượng của Chúa bày tỏ cho Phao-lô trong mối liên hệ mới này, ông sẵn sàng bỏ hết tất cả, coi *“mọi sự như là sự lỗ...như rơm rác...vì sự nhận biết Đức Chúa Giê-xu Christ là quý hơn hết.” (Phi-líp 3:8-11).*

Chỉ có Chúa mới có thể thật sự biến đổi con người, vì khi Ngài đã chọn để tái sanh và biến đổi ai thì dù qua bao nhiêu chông gai thử thách, cuối cùng người ấy sẽ được trở nên giống như Ngài để làm vinh hiển cho Ngài như trong trường hợp của Adoniram Judson.

Adoniram Judson được trưởng dưỡng trong gia đình hầu việc Chúa nhưng khi vào đại học ông đã bị ảnh hưởng bởi bạn xấu và triết lý sai lầm nên trở thành người vô thần. Trong thời gian đi học Adoniram cùng một số bạn học thành lập một hội sinh viên vô thần. Một trong những người đứng đầu của hội sinh viên vô thần này là Jacob Eames. Năm 1807, Adoniram tốt nghiệp thủ khoa, ông tuyên bố chối bỏ niềm tin và cuộc sống Cơ-đốc, nhất quyết không noi gót thân sinh làm mục sư. Adoniram theo đuổi danh vọng và thành công cá nhân. Sau những năm tháng bon chen trong cuộc sống tham vọng và lạc loài trong đường lối vô thần, Adoniram thất bại nặng nề. Trong lúc Adoniram đi tìm việc làm, một hôm nghỉ đêm ở quán trọ, phòng ông

sát vách với một người đau nặng. Suốt đêm người khách trọ này đã than khóc rên siết trong đau đớn. Sáng hôm sau, Adoniram hỏi thăm chủ quán về người khách đau bệnh trong đêm qua. Chủ quán cho biết anh ta đã qua đời lúc sáng sớm. Khi hỏi thêm, Adoniram được biết người đó chính là Jacob Eames, giáo sư Trường Đại Học Providence. Cái chết đau đớn của người bạn vô thần Jacob Eames làm cho Adoniram bị khủng hoảng, ông ăn năn trở lại với Chúa rồi vào Chứng Viện Andover Theological Seminary để học lời Chúa và củng cố niềm tin. Chúa đã đại dụng Adoniram, ông trở nên vị giáo sĩ Hoa Kỳ đầu tiên được gửi ra nước ngoài. Sau hơn 30 năm làm giáo sĩ tại Burma, Chúa đã dùng Adoniram Judson giảng dạy và làm báp têm cho hơn 7 ngàn người, thành lập 63 Hội Thánh và đào tạo 123 mục sư và giáo sĩ. Ngày kỷ niệm 100 năm ngày Adoniram qua đời, thống kê cho biết có hơn 200 ngàn tín đồ Tin Lành tại Burma.

Bởi ơn Chúa, khi một cuộc đời được Chúa biến đổi thì Ngài cũng đại dụng cho công việc Nước Ngài và làm sứ giả hòa bình cho nhân loại như Phao-lô đã nói: *“Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta”*(2 Cô-rinh-tô 5:19).

Chúa làm ơn cho kẻ Ngài làm ơn và thương xót kẻ Ngài thương xót ...” *điều đó chẳng phải bởi người nào ao ước hay người nào bôn ba mà được, bèn là bởi Đức Chúa Trời thương xót”* (Rô-ma 9:16).

Mục sư Hồ Thế Nhân



# Phụ Nữ Trong Kinh Thánh

## Ê-xơ-tê Bà Hoàng Yêu Nước (Bài 7)

**7**rong Trang Phụ Nữ trong Kinh Thánh chúng tôi đang trình bày về bà Ê-xơ-tê, một thiếu nữ Do Thái mồ côi, trong chương trình của Chúa được chọn làm hoàng hậu nước Ba-tư để giải cứu con dân Ngài. Hôm nay chúng tôi sẽ trình bày bài cuối cùng về bà Hoàng Hậu nổi tiếng này.

### *Tóm tắt kỳ trước:*

Vì thù ghét Mạc-đô-chê, quan trưởng trong triều đình A-suê-ru, tên là Ha-man lập mưu tiêu diệt Mạc-đô-chê và tất cả người Do Thái trong đế quốc Ba-tư. Nhưng dưới sự hướng dẫn kỳ diệu của Chúa, công trạng của Mạc-đô-chê được vua biết đến, Ha-man phải tôn cao Mạc-đô-chê, tung hô ông trước mặt dân chúng. Sau khi vâng lời vua, vinh danh Mạc-đô-chê, Ha-man trở về nhà, buồn thảm vô cùng. Ha-man kể lại mọi chuyện thì bạn bè và vợ ông nói: “Ông bắt đầu sa bại trước mặt Mạc-đô-chê rồi, nếu hấn quả thuộc dòng dõi Giu-đa,

ông sẽ chẳng thắng được hấn đâu.” Người chung quanh cảm nhận là tai họa sắp xảy đến cho Ha-man nhưng vì kiêu ngạo, ông không nhìn thấy. Sau đó Ha-man hãnh diện đi dự tiệc cùng với vua, do hoàng hậu Ê-xơ-tê khoản đãi. Trong bữa tiệc này, hoàng hậu tâu trình với vua việc làm tàn ác của Ha-man.

### **Lời nói khôn ngoan của Hoàng Hậu Ê-xơ-tê**

Ê-xơ-tê 7:1-4 ghi như sau: “Vậy, vua và Ha-man đến dự tiệc rượu với hoàng hậu Ê-xơ-tê. Ngày thứ hai, trong khi dự tiệc rượu vua cũng nói với bà Ê-xơ-tê rằng: *Hỡi hoàng hậu Ê-xơ-tê, người muốn xin sự gì? Tất sẽ ban cho người; muốn cầu gì? Dầu cho đến phân nửa nước, tất cũng ban cho.* Hoàng hậu Ê-xơ-tê thưa lại rằng: *Ôi vua! Nếu tôi được ơn trước mặt vua và nếu vua vừa ý, xin vua hãy nhậm lời cầu khẩn tôi mà ban mạng sống cho tôi, và theo sự nài xin tôi mà*



*ban cho tôi dân tộc tôi. Vì dân tộc tôi và tôi đã bị bán để hủy diệt, giết chết và làm cho hư mất đi. Và, nếu chúng tôi bị bán để làm nô lệ, tất tôi đã nín lặng, mặc dù kẻ thù nghịch chẳng bởi thường sự thiệt hại cho vua lại được.”*

Bà Ê-xơ-tê không những nói đúng lúc nhưng cũng nói cách rất khôn ngoan. Bà không tố cáo Ha-man ngay nhưng trước hết, cầu xin vua bảo toàn mạng sống cho bà và dân tộc bà. Với giọng bình tĩnh, bà tâu cho vua biết, chính bà và dân tộc của bà đã bị lên án và sẽ bị tiêu diệt. Có lẽ đến lúc đó Ê-xơ-tê mới nói cho vua A-suê-ru biết bà là người Do Thái. Bà nói rằng nếu dân tộc của bà chỉ bị bán làm nô lệ thì bà chẳng làm phiền đến nhà vua làm gì. Mỗi ngày vua có biết bao nhiêu việc quan trọng phải giải quyết, vì thế nếu dân tộc của bà chỉ bị áp chế, dày dọ như nô lệ thì bà cũng cam chịu, nhưng vì bà và người Do Thái đang bị nguy đến tính mạng nên bà mới phải lên tiếng. Lời nói và cách nói cho thấy bà Ê-xơ-tê thật là khôn ngoan.

### **Phản ứng của Vua và Ha-man trước lời tố bày của Ê-xơ-tê**

Khi nghe Ê-xơ-tê nói lên hoàn cảnh nguy hiểm mà bà và dân

tộc bà đang đối diện, vua A-suê-ru hỏi: “*Kẻ dám toan lòng làm như vậy là ai? Nó ở đâu?*” “*Được lời như cời tác lòng,*” lòng quan tâm của vua giúp Ê-xơ-tê thêm can đảm nên bà nói thật rõ ràng và thật mạnh mẽ: “*Kẻ thù ấy là Ha-man độc ác kia!*” Có lẽ vừa nói bà vừa chỉ vào mặt Ha-man, và Kinh Thánh ghi lại phản ứng của vua và Ha-man cách rõ ràng như sau: “*Ha-man bèn lấy làm khiếp vía trước mặt vua và hoàng hậu. Vua nổi thịnh nộ, đứng dậy khỏi bữa tiệc, đi ra nơi ngự viện*” (Ê-xơ-tê 7:6-7a). Khi nghe hoàng hậu nói đích danh mình là người âm mưu diệt trừ dân Do Thái, có lẽ Ha-man vừa ngạc nhiên vừa khiếp sợ. Ngạc nhiên vì không ngờ hoàng hậu ở trong cung điện mà biết rõ mọi việc ở bên ngoài, có lẽ ông cũng không ngờ hoàng hậu Ê-xơ-tê cũng là người Do



Thái. Ha-man không chỉ ngạc nhiên nhưng khiếp vía, tức là giật mình, run sợ và kinh hoàng. Ông cảm biết đại họa sắp xảy đến cho ông. Về phần vua A-suê-ru, khi biết người gieo lo lắng, sợ hãi cho vợ mình và nhóm người Do Thái vô tội là Ha-man, người mà ông mới nâng cao lên tột đỉnh trong triều đình, ông liền nổi giận, đứng lên khỏi bữa tiệc và bước ra ngoài. Vua không ngờ Ha-man dám mưu tính những việc tàn ác như thế.

### **Điều xảy ra cho Ha-man khi vua biết mưu ác của ông**

Ê-xơ-tê 7:7-10 ghi như sau: *“Vua nổi thanh nộ, đứng dậy khỏi bữa tiệc, đi ra nơi ngự viện, còn Ha-man, vì thấy rõ vua nhất định giáng họa cho mình, bèn ở lại nài khẩn hoàng hậu Ê-xơ-tê cứu sanh mạng mình. Khi vua ở ngoài ngự viện trở vào nhà tiệc, thì Ha-man đã phục xuống trên ghế dài, nơi bà Ê-xơ-tê đang ngồi. Vua bèn nói: ‘Trong cung tại trước mặt ta, nó còn dám lẳng nhục hoàng hậu sao?’ Lời vừa ra khỏi miệng vua, người ta liền che mặt Ha-man lại. Hạ-bô-na, một hoạn quan chầu chực vua, nói: ‘Kìa, cây mộc hình cao năm mươi thước mà Ha-man đã sắm dựng tại trong nhà mình cho Mạc-đô-chê, là người đã nói trung tín để cứu vua.’ Vua rằng: ‘Hãy treo nó lên đó!’ Người ta bèn*

*treo Ha-man nơi mộc hình mà hắn đã dựng lên cho Mạc-đô-chê. Rồi cơn giận vua bèn nguôi đi.”* Khi thấy vua nổi giận, Ha-man nghĩ chỉ còn một cách là cầu cứu với hoàng hậu. Có lẽ ông ta biết tâm tính mềm mại, giàu tình thương của hoàng hậu Ê-xơ-tê và cũng biết nếu hoàng hậu cầu xin giùm thì vua sẽ nghe và tha tội cho ông. Nhưng Ha-man không biết rằng Đức Chúa Trời của hoàng hậu Ê-xơ-tê và của người Do Thái là Đấng công bình, Ngài nhìn thấy tấm lòng gian ác của Ha-man, Ngài không thể làm ngơ nhưng đã can thiệp để cứu con dân Ngài. Và chính hành động Ha-man phủ phục bên cạnh hoàng hậu khiến vua A-suê-ru càng tức giận hơn, vì thế vua tuyên án tử hình cho Ha-man ngay.

### **Bài học ghi nhận qua những điều xảy ra**

Không ai ngờ mọi sự thay đổi và đảo ngược nhanh chóng trong phút chốc như thế. Trước hết, ông quan kiêu ngạo và gian ác Ha-man bị thất sủng quá nhanh chóng và cuộc đời ông ta chấm dứt quá đột ngột và kinh khủng. Mới hai ngày trước ông hãnh diện khoe với mọi người về những thành công của mình. Sau đó ông tính kế hoạch để giết Mạc-đô-chê, một người lành mà ông thù ghét và tin chắc rằng vua sẽ đồng ý cho ông giết.

Nhưng Chúa khiến vua A-suê-ru mất ngủ, nhờ đó công trạng của Mạc-đô-chê được biết đến, ông được ban thưởng xứng đáng. Còn Ha-man, bị treo lên cây mộc hình mà ông ta đã dựng để treo Mạc-đô-chê. Mọi việc xảy ra quá nhanh, có lẽ cũng ngoài sự dự đoán của hoàng hậu Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê. Thật ra mọi việc xảy ra không phải ngẫu nhiên nhưng nằm trong chương trình và ý định của Đức Chúa Trời. Đến đúng thời điểm, Ngài đã đổi ngược hoàn cảnh và giải cứu con dân Ngài. Chúng ta gọi đó là sự quan phòng của Chúa và quyền tể trị của Ngài.

Qua kinh nghiệm của bà Ê-xơ-tê, chúng ta học được hai điều sau đây:

1. Những khó khăn xảy đến trong đời sống người tin Chúa không có điều nào là do rủi ro hay ngẫu nhiên. Đức Chúa Trời cầm quyền tể trị trên muôn vật và trên mọi việc. Nếu Chúa không cho phép không có điều gì xảy ra cho chúng ta, là người kính yêu Chúa, phó dâng đời sống trong sự hướng dẫn của Ngài. Hơn nữa, theo lời Kinh Thánh dạy, Chúa không để những khó khăn thử thách đến cho chúng ta quá sức chịu đựng của chúng ta. Lời Chúa hứa: “Những sự cám dỗ, thử thách đến cho anh em, chẳng có

sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu, nhưng trong sự cám dỗ/thử thách, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được” (I Cô-rinh-tô 10:13).

2. Sự can thiệp của Chúa không theo thời điểm của con người, không như điều chúng ta trông mong nhưng theo thời điểm của Chúa. Điều chúng ta cần làm không phải là thúc đẩy hay ‘giúp’ Chúa hành động nhưng là kiên nhẫn chờ đợi và yên lặng cầu nguyện xin Chúa cho chúng ta có đủ sức chịu đựng thử thách cho đến lúc được Chúa giải cứu. Nếu quý vị đang ở trong thử thách khó khăn và đang trông mong sự can thiệp, giải cứu của Chúa, cầu xin Chúa dùng kinh nghiệm của bà Ê-xơ-tê ngày xưa để an ủi và khích lệ chúng ta trước những khó khăn chúng ta đang đối diện hôm nay.

### **Điều vua A-suê-ru ban cho Hoàng Hậu Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê.**

Kinh Thánh ghi: “Ngày đó, vua A-suê-ru ban cho hoàng hậu Ê-xơ-tê cái nhà của Ha-man, kẻ ỨC HIẾP dân Giu-đa. Còn Mạc-đô-chê đi vào trước mặt vua; vì bà Ê-xơ-tê đã bày tỏ người là thân thuộc mình. Vua cởi chiếc nhẫn mà người đã lấy nơi Ha-man và ban

cho Mạc-đô-chê. Bà Ê-xơ-tê đặt Mạc-đô-chê trên nhà Ha-man” (Ê-xơ-tê 8:1-2). Theo những chi tiết ghi trong phần Kinh Thánh này, chúng ta thấy việc làm của hoàng hậu Ê-xơ-tê được Chúa chúc phước. Lời cầu xin của bà đã được vua A-suê-ru đoái đến, ông ban cho Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê những điều sau: Ngay trong ngày hôm đó, vua ban cho hoàng hậu Ê-xơ-tê cái nhà của Ha-man, Mạc-đô-chê thì được tự do đi vào cung điện trước mặt vua, vì vua đã biết ông là người bảo dưỡng của hoàng hậu. Hơn thế nữa, vua lấy chiếc nhẫn của Ha-man, ban cho Mạc-đô-chê. Điều đó có nghĩa là Mạc-đô-chê có tất cả quyền hành và đặc ân mà vua đã ban cho Ha-man trước kia. Bà Ê-xơ-tê được vua ban cho cái nhà của Ha-man nhưng bà sống trong cung điện nên bà



để cho Mạc-đô-chê sống trong ngôi nhà đó.

Những quyết định của vua A-suê-ru trong suốt cả sách Ê-xơ-tê cho thấy ông có quyền thế trong tay nhưng không có sự hướng dẫn của Chúa. Ông chỉ nghe theo lời bàn của những cận thần gian ác, ích kỷ chung quanh mình và làm những điều trái lẽ công bình, hại người lành. Tuy nhiên, khi việc làm của A-suê-ru quan hệ đến con dân Chúa nên Ngài đã can thiệp và giải cứu. Chúa dùng chính vua A-suê-ru để giải cứu và ban phước cho người thuộc về Chúa và kính sợ Ngài. Ngày nay nếu chúng ta tin Chúa và tôn Chúa làm Chủ đời sống, chúng ta cũng là con dân của Chúa, chúng ta thuộc về Ngài. Khi chúng ta gặp khó khăn, hoạn nạn trong trần gian, Chúa cũng sẽ giúp chúng ta vượt thắng và ban phước cho đời sống chúng ta. Qua những diễn biến xảy ra cho Mạc-đô-chê và Ha-man, chúng ta thấy sự tế trị của Đức Chúa Trời trong lịch sử cũng như trong đời sống con dân Ngài. Công lý được bày tỏ: người gian ác bị trừng phạt, người công bình được ban thưởng. Tuy vậy trách nhiệm của hoàng hậu Ê-xơ-tê chưa hoàn tất. (còn tiếp)

*Minh N. Thi*

# Sinh hoạt Giáo Hạt



## **Cứu Trợ Nạn Nhân Động Đất Haiti**

Hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng Hội The C&MA, Giáo Hạt đã gửi khẩn cấp \$10,000.00 Mỹ kim vào Quỹ Cứu Trợ Nạn Nhân Động Đất Haiti, và sau đó, với sự đáp ứng từ các Hội Thánh trong Giáo Hạt, Giáo Hạt đã gửi thêm \$20,000.00 Mỹ Kim. Tổng cộng \$30,000.00 Mỹ kim. Khi nào Giáo Hạt nhận thêm ngân khoản cứu trợ động đất thì sẽ chuyển đến nạn nhân ở Chile, vì có nhiều tín hữu C&MA tại đây. Hội Thánh nào chưa có dịp dự phần thì đây là cơ hội. Cảm tạ Chúa về tấm lòng nhân ái của các Hội Thánh. Xin Chúa ban phước quý Hội Thánh.

*Văn Phòng Giáo Hạt*

## **Hội Thánh Atlanta, Georgia**

Hội Thánh Atlanta đã tổ chức Lễ Kỷ Niệm mừng Chúa Giáng Sinh cho 7 Hội Thánh C&MA trong vùng vào tối 24/12/2009. Có hơn 600



Ca Đoàn Tổng Hợp



tôi con Chúa tham dự. Diễn giả là Mục sư Tôn Thất Bình với sứ điệp “Đấng Cao Quý Nhất”. Chúa cho có 2 thân hữu tiếp nhận Chúa.

*Mục sư Đỗ Trung Tín*



### Hội Thánh Worcester, Massachussetts

Chiều Chúa Nhật 06/12/09, Mục sư Quản nhiệm Dương Tấn Tài đã cử hành lễ trao bằng tốt nghiệp khóa Huấn Luyện Phục Vụ cho hai chấp sự Cao Trọng Nghĩa và Diệp Tú Ân. Trong năm qua, một số các bạn



Lớp Huấn Luyện Phục Vụ

thanh niên và trung niên đang theo học quyển 4 - Cuộc Đời Chúa Cứu Thế.

Sang năm 2010, Hội Thánh sẽ mở thêm một lớp dành cho người lớn bắt đầu Quyển 1. Nguyên xin Chúa ban thêm ơn cho con cái Ngài tại Hội Thánh Worcester được hoàn tất khóa học này.

*Một người tham dự*

## Thánh Kinh Thần Học Viện - Khóa Ngắn Hạn Nam California

Khóa Ngắn Hạn Mùa Đông từ 5-22/1/2010, khai giảng vào tối thứ Hai 4/1/2010. Có khá đông học sinh Chúa trong vùng tham dự. Ngoài các tiết mục thờ phượng Chúa, Mục sư Viện Trưởng chào mừng, Mục sư Giám Học giới thiệu Chương Trình Học Vụ, Mục sư Trần Nghĩa đã ban sứ điệp Lời Chúa.



Có 39 sinh viên từ Việt Nam và Mỹ ghi danh theo học các môn: *Phương Pháp Nghiên Cứu Kinh Thánh* (Mục sư Lê Vĩnh Thạch); *Thánh Kinh Nhập Môn* (Mục sư Nguyễn Hoàng Chính); *Hội Thánh* và

*Giáo Lý* (Mục sư Hồ Thế Nhân) và *Mục Vụ Thanh Thiếu Niên*, (do các Phân Đoàn Trưởng Thanh Niên phụ trách). Sau khi các sinh viên ca ngợi Chúa, Mục sư nguyên GHT Trương Văn Sáng đã dâng lời cầu nguyện. Dù phải dùi mài nghiên cứu Lời Chúa, ai nấy rất sung sướng và thỏa lòng tiếp nhận ích lợi của khóa học. Có sinh viên đã phát

biểu dù phải tốn kém đi từ Việt Nam, nhưng thật xứng đáng khi được tham dự khóa học này.

*Thông Tin Viên*

## Hội Thánh Charlotte, North Carolina

Lễ Mừng Chúa Giáng Sinh đã được cử hành trọng thể vào lúc 4:00 chiều tại Hội thánh Tin lành Charlotte, Chúa nhật 20/12/2009. Đặc biệt có các Hội Thánh trong Ban Hiệp Nguyện Carolina góp phần gồm HT Raleigh, Greensboro, Charlotte và Greenville (SC). Với chủ đề “*Giê-xu, Chúa Cứu Thế*”, các tông đồ Chúa trong vùng thay nhau trình bày về Chúa Giê-xu: Giáng sinh, thi hành chức vụ, chịu chết, sống lại và hồi lai. Chương trình sống động, được Chúa ban



Ca Đoàn Hội Thánh Charlotte

phước với những ca khúc giáng sinh xuất sắc của các hội thánh. Có khoảng 200 tôi con Chúa tham dự, nhà thờ không đủ chỗ phải truyền hình xuống phòng thông công. Chúa đã ban cho lễ Giáng Sinh năm nay

đánh dấu một bước tiến quan trọng trong sự phát triển chung các Hội Thánh trong vùng. Các con cái Chúa đều thỏa lòng, làm vinh hiển danh Chúa tại Charlotte và các vùng phụ cận.

*Mục sư Nguyễn Văn Năm*

### Hội Thánh Jacksonville, Florida

Hội Thánh đã tổ chức chương trình Truyền Giảng Giáng Sinh vào đêm 25/12/2009. Diễn giả là Mục sư Tôn Thất Bình với sứ điệp



Các thân hữu tiếp nhận Chúa

“*Đấng Cao Quý Nhất*”. Chương trình gồm thánh nhạc Giáng Sinh, kịch và tiệc mừng thân mật. Có trên 250 người tham dự, gồm hơn 30 thân

hữu. Tạ ơn Chúa, có 9 người tiếp nhận Chúa và 1 người tái xác nhận niềm tin. Xin quý tôi con Chúa tiếp lời cầu nguyện, để các tâm tín hữu được đứng vững.

*Mục sư Nguyễn Thành Nguyên*

### Hội Thánh Northshore, California

“*Tạ ơn Ba Ngôi Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể!* (2 Cô-rinh-tô 9:15). Trong ơn yêu thương của Chúa, Hội Thánh Northshore đã được Tổng Hội C&MA (ADF), cho vay \$120,000 Mỹ Kim và đã hoàn tất thủ tục mua cơ sở làm nhà thờ cho Hội Thánh.





Chúng tôi vui mừng nhận chìa khóa vào Chúa Nhật 16/8/2009.

Chúng tôi tiếp tục trông cậy sự tiếp trợ từ Chúa, giúp chúng tôi tạm hoàn tất việc sửa chữa, trang bị cho ngôi thánh đường. Đầu tháng 12, chúng tôi đã dọn vào và bắt đầu thờ phượng Chúa và sinh hoạt trong ngôi thánh đường mới. Thánh Lễ Mừng Chúa Giáng Sinh đã được tổ chức vào thứ Sáu 25/12/2009 một cách tốt đẹp vinh hiển danh Chúa.



Ca Đoàn Hội Thánh Northshore

Thay mặt toàn thể con dân Chúa, tôi xin chân thành tri ân quý ân nhân, quý Hội

Thánh, Mục sư, Truyền Đạo, Công tác viên mục vụ và quý bà góa phụ MS đã yêu thương, tiếp tay cầu nguyện, hỗ trợ đắc lực và Chúa đã cho chúng tôi thực hiện công việc lớn và khó này. Xin Chúa ban phước lại dư đầy trên quý vị. Xin tiếp tục cầu nguyện thêm cho Hội Thánh chúng tôi.

*Mục sư Châu An Phước, Quản Nhiệm*

### Hội Thánh Bắc Atlanta, Georgia

Tạ ơn Chúa đã ban phước cho Hội Thánh Bắc Atlanta trong việc tổ chức các Thánh Lễ mừng Chúa Giáng sinh 2009 và đầu năm 2010 vừa qua.



Mục sư các sắc dân trong ban tổ chức

\* Chúa nhật 6/12/09: Hội Thánh đã hiệp tác với các sắc dân Mỹ, Mễ, Ấn-độ, Phi-châu, Nam Mỹ, gần ngàn người tổ chức lễ mừng Chúa Giáng sinh tại Nhà thờ Mỹ Alliance,

Lilburn. Ban hát tổng hợp và ban múa thiếu nhi của Hội Thánh được dự phần tôn vinh Chúa rất đầy ơn và được tán thưởng nồng nhiệt. Hội Thánh cũng đã góp phần rất lớn trong bữa tiệc mừng Giáng sinh. Đây là truyền thống hằng năm của các sắc dân đã và đang cùng thờ phượng Chúa tại nhà thờ này.



Ca Đoàn HT Bắc Atlanta

\* Tối 24/12/09: Hội thánh Bắc Atlanta cùng tổ chức và tham dự Lễ Giáng sinh với 6 Hội Thánh Tin lành trong vùng Georgia tại Nhà thờ Mỹ Lilburn. Trong buổi lễ, Ca đoàn tổng hợp và ban múa thiếu nhi ấu nhi cũng góp phần tôn vinh Chúa rất sinh động và đầy ơn.

\* Tối 25/12/09: Chính lễ Giáng sinh và Truyền giảng của Hội Thánh được tổ chức rất long trọng, với sự tham dự của gần 3 trăm tín hữu và thân hữu trong khu vực. Ca đoàn Hội Thánh và cá nhân tôn vinh, ca múa, nhạc kịch... Mục sư Nguyễn Văn Năm, Quản nhiệm HT Charlotte, NC, được mời giảng với chủ đề: *Tình Yêu Giáng Thế*. Có 1 thân hữu tiếp nhận Chúa. Ai nấy cảm ơn Chúa về thời tiết thuận lợi, chương trình lễ sống động và tiệc mừng thỏa nguyện. Cũng xin nhắc lại, chiều Chúa nhật 20/12, Ban Thanh Niên đã gửi qua bưu điện khoảng 400 thiệp mời thân hữu và cũng đi đến các chợ có người Việt, để làm chứng và phân phát thiệp mời. Trong mùa Giáng sinh năm nay, Chúa cho có 3 thân hữu tin nhận Chúa.



Cầu nguyện tiếp nhận Chúa

\* Hưởng ứng chương trình 3 buổi cầu nguyện đầu năm 2010 của Giáo Hạt, Hội thánh Bắc Atlanta đã tổ chức các buổi cầu nguyện tại tư gia của 3 khu vực vào các đêm 1, 2 và 3/1/2010. Mặc dù trời lạnh và mưa nhiều, nhưng mỗi đêm có trên 50 con dân Chúa đến tham dự. Cảm ơn Chúa đã cho tinh thần cầu

nguyện hằng tuần của con dân Chúa tăng trưởng. Nhờ đó trong tháng 1/2010, Chúa cho có thêm 4 người mới tin và Hội Thánh rất được phước. Cảm Tạ Chúa!

*Mục sư Võ Xuân, Quận nhiệm*

### **Hội Thánh St. Petersburg, Florida**

Trong năm qua, Chúa đã ban cho Hội Thánh nhiều phước hạnh qui vinh hiển danh Chúa. Trong các dịp lễ lớn, hoặc các chương trình đặc biệt của Hội Thánh, Chúa đều cho có nhiều tín hữu, thân hữu tham dự. Trong Lễ Tạ Ơn và Giáng Sinh vừa qua, Mục sư Hồ Hiếu Hạ và Mục sư Nguyễn Thanh Phiên đã đến rao giảng sứ điệp Lời Chúa. Chúa cho có 14 người tiếp nhận Ngài.

Nhìn chung, sinh hoạt của Hội Thánh bận rộn song đầy phước hạnh. Lời Chúa hàng tuần là sức sống tâm linh cho con dân Chúa; cầu nguyện là đường dây để tiếp nhận sức sống đó. Vì vậy,



Ca Đoàn Hội Thánh St. Petersburg

nhờ danh Chúa, có người đã được giải thoát khỏi tình trạng bị tà linh ám hại, có kẻ được chữa lành khỏi bệnh hiểm nghèo. Về tài chánh, quỹ tự trị và quỹ truyền giáo đều gia tăng hơn mọi năm, dù kinh tế của thế giới và của nước Mỹ xuống dốc trầm trọng. Ngợi khen Chúa!

*Trần Văn Tám/Thư Ký*

### **Hội Thánh San Jose 1, California**

Sau 16 tháng Hội Thánh San Jose I gặp chuyện buồn và sau một tuần lễ mưa to, gió lớn, thứ Bảy, 23/1/2010, trời quang mây tạnh, Lễ Bổ Nhiệm Mục sư Đoàn Anh Dũng đã được tổ chức tại Hội Thánh San Jose I. Dù nhiều chuyến bay đã bị hủy bỏ vì thời tiết nhưng tạ ơn Chúa đã đưa Mục Sư Giáo Hạt Trưởng Nguyễn Anh Tài đến với Hội Thánh đúng ngày giờ đã định để chủ tọa buổi lễ long trọng này.

Chúa đã nhậm lời cầu nguyện, cho con dân Chúa được toại nguyện sau hơn một năm rưỡi chờ mong có người chăn. Buổi lễ

có sự hiện diện của quý Mục sư trong vùng, các tôi con Chúa từ các Hội Thánh bạn, quý thân hữu, cùng toàn thể con dân Chúa Hội Thánh San Jose I.

Cảm tạ Chúa đã ban phước cho Hội Thánh qua sứ điệp do Mục sư Giáo Hạt Trưởng ban phát, dựa trên Phúc Âm Giảng 10:1-18 với chủ đề “*Người Chăn Chiên Hiền Lành*”.

Giờ phút trọng thể thật cảm động khi Mục Sư Giáo Hạt Trưởng,



Đặt tay cầu nguyện cho Mục sư tân quản nhiệm

chủ lễ và quý Mục Sư hiện diện đặt tay cầu nguyện cho Mục Sư Đoàn Anh Dũng. Nhiều người đã rơi lệ khi Mục Sư tân quản nhiệm hứa nguyện với Chúa và với Hội Thánh sẽ làm ấm lòng con dân Chúa, sẽ chăn dắt đàn



Ban Phụ Nữ ca ngợi Chúa

chiên Chúa qua gương mẫu của Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Đấng Chăn Hiền Lành, cũng như làm phấn hưng, phát triển Vương Quốc Ngài tại thung lũng Silicon Valley này.

Tiệc mừng kết thúc buổi lễ được Ban Nam và Nữ Giới tận tình phục vụ cùng với tiếng reo mừng khích lệ sau khi Mục sư Đoàn Anh Dũng

cắt bánh, một niềm vui mới, một hy vọng mới đã dâng tràn trong lòng con dân Chúa tại Hội Thánh Tin Lành San Jose 1.

*Nguyễn Hữu Lộc*

### **Hội Thánh North San Diego, California**

Trong 3 tháng vừa qua, Chúa đã cho có 11 người tiếp nhận Chúa, đặc biệt Chúa Nhật 14/2/2010, Mừng Một Tết, Hội Thánh nhóm lại rất đông, nhân dịp Mục sư Nguyễn Hồng Quang về thăm gia đình và giảng cho Hội Thánh với chủ đề “*Lời Cầu Nguyện Đầu*



Hội Thánh N. San Diego



Năm”, có 4 người tiếp nhận Chúa, đem lại niềm vui cho cả Hội Thánh, khích lệ tinh thần con dân Chúa hướng đến mục tiêu năm

2010: Truyền Giảng, Chứng Đạo và Phát Triển Hội Thánh.

*Mục sư Nguyễn Sang,  
Quản Nhiệm*

### Hội Thánh Garland, Texas

Cảm tạ ơn Chúa, sau 3 năm thành lập, đầu năm 2010 Chúa cho



Hội Thánh bắt đầu khởi sắc. Ngày càng đông các con cái Chúa nhóm lại thờ phượng Chúa và tham gia hầu việc Chúa với Hội Thánh. Các lớp Trường Chúa Nhật tăng mạnh số lượng học viên. Giờ cầu



Văn Nghệ Mừng Xuân Canh Dần

nguyện và học Kinh Thánh cũng thêm người, lớp thanh niên hoạt động mạnh mẽ.

Xin quý vị nhớ đến và cầu nguyện thêm cho Hội Thánh chúng tôi duy trì được tình trạng hiệp một và sống sáng như hiện nay.

*Mục sư Phan Phụng Hùng, Quản Nhiệm*

### Hội Thánh Philadelphia, Pennsylvania

Lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập Hội Thánh đã được cử hành trọng thể với sự hiện diện của Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài vào

Chúa Nhật 31/01/2010.

Có hơn 400 người tham dự gồm các tín hữu, một số tôi tớ Chúa, và đại diện các Hội Thánh trong vùng như New York, Cộng Đồng



Hội Thánh Philadelphia - 20 năm thành lập



Các em thiếu nhi ca ngợi Chúa

góp phần tôn vinh Chúa và đặc biệt tấu khúc “*Ha-lê-lu-gia! Chúa là Vua!*” đã đưa mọi người vào khung cảnh thật tôn nghiêm.

Nhân dịp này Hội Thánh Philadelphia cũng thực hiện Tập Kỷ Yếu thật công phu với sự đóng góp bài làm chứng của trên 60 gia đình con cái Chúa. Cảm tạ Chúa đã cho chương trình được thực hiện một tuần trước cơn bão tuyết khốc liệt đổ xuống Philadelphia, đưa số lượng tuyệt trong 3 tuần lễ tiếp theo sau đó lên đến 54”!

Chúa thật đã yêu thương, ban cho Hội Thánh Chúa một niềm vui trọn vẹn, đánh dấu một chặng đường lịch sử 20 năm.

*Một người tham dự*

## Hội Thánh Des Moines, Iowa

Lễ Kỷ niệm Chúa Giáng Sinh được cử hành trọng thể vào ngày 19/12/09. Dù thời tiết giá lạnh, bão tuyết liên tiếp, con dân Chúa vẫn trung tín tham dự đông đủ. Chương trình diễn lễ rất chu đáo, Chúa ban cho Hội thánh tại đây có thành phần thiếu niên và



Ban hát thiếu niên và thiếu nhi

thiếu nhi thật hùng hậu. Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài ban sứ điệp giáng sinh đầy ơn và mọi người vui vẻ đón mừng lễ Kỷ niệm Chúa vào đời.

Được biết Hội thánh mua thêm được miếng đất và ngôi nhà bên cạnh

với dự án xây cất lễ đường rộng lớn hơn hầu đáp ứng nhu cầu phát triển của Hội thánh.

## Hội Thánh Washington DC

Hàng năm vào dịp tết Nguyên Đán, Hội Thánh Washington DC tổ chức chương trình chúc thọ cho quý vị cao niên từ 65 tuổi trở lên trong hội Thánh.



Tặng quà chúc thọ nhân dịp đầu năm Âm Lịch

Năm nay, chương trình được tổ chức vào Chúa Nhật Mừng Một Tết, 14/2/2010, gồm các tiết mục: Tri ân, tặng quà và cầu

nguyện. Sau phần chúc thọ của Mục sư Quản Nhiệm, một đại diện tín hữu cao niên phát biểu cảm tưởng, ai nấy đều được khích lệ.

Nhân ngày Valentine (14/2/2010), Ban Thanh Tráng (Gia Đình



Gia đình trẻ trong ngày Valentine

Trẻ) Hội Thánh Washington DC đã tổ chức một chương trình Truyền Giảng đặc biệt dành cho các thân hữu thuộc thành phần trẻ trong khu vực, qua dạ tiệc tại nhà hàng Fortune, trong khu trung tâm thương mại Eden của người Việt. Ngoài sứ điệp Phúc Âm, còn có phần văn nghệ, đố vui và các trò chơi hấp dẫn, khiến bầu không khí hào hứng, sống động.

*Mục sư Nguyễn Thiện Tín*

### **Hội Thánh New Orleans, Louisiana**



Cảm tạ Chúa khi nhìn lại những việc Ngài đã làm cho Hội Thánh New Orleans. Năm qua thêm bốn tân tín hữu. Chúng tôi tin rằng Chúa đã và sẽ tiếp tục làm những việc lớn và khó hơn nữa.

*Mục sư Huỳnh Thiên Tứ*

### **Hội Thánh San Gabriel Valley, California**

Chúa Nhật 14/2/2010, Mừng Một Tết Canh Dần cũng là ngày Lễ Tình Yêu (Valentine's Day). Nhân cơ hội này, Hội Thánh San Gabriel Valley đã tổ chức buổi lễ trả dứt nợ tạo mãi cơ sở nhà thờ.

Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài đã đến giảng dạy và chủ tọa buổi lễ. Khi Mục sư chủ lễ, Mục sư Phan Minh Tân và một số các chức viên Hội Thánh đốt giấy nợ thì bên dưới Hội chúng các con cái Chúa reo mừng đồng loạt xé giấy nợ. Niềm vui mừng tràn ngập Hội Thánh. Tạ ơn Chúa, từ nay Hội Thánh không còn lo trả nợ tạo mãi hàng tháng.





Mừng đốt giấy nợ

con dân Ngài tại Hội Thánh San Gabriel Valley trong suốt những năm qua, ai nấy kinh nghiệm tình yêu và sự thành tín lớn lao của Đức Chúa Trời trong việc tạo mãi xây dựng nhà Cha cách vinh hiển.

Buổi Lễ kết thúc với bài hát “*Ha-lê-lu-gia! Ngợi Khen Chúa Toàn Năng*” sau khi Mục sư GHT cầu nguyện chúc phước. Một bữa tiệc mừng đầy ý nghĩa tại Phòng Thông Công của Hội Thánh, bày tỏ lòng biết ơn Chúa về mọi ơn lành Chúa đã đãi ngộ

*Một người dự nhóm*

### **Đoàn Nam Giới & Đoàn Phụ Nữ - Hội Đồng Bồi Linh**



Mục sư Nguyễn Hoàng Chính

Đoàn Nam Giới và Đoàn Phụ Nữ đã tổ chức Hội Đồng Bồi Linh cho Nam Giới & Phụ Nữ các Hội Thánh Nam California vào sáng thứ Bảy 20/3/2010 tại Hội Thánh Tin Lành Orange.

Có gần 500 tín hữu tham dự, diễn giả là Mục sư Nguyễn Hoàng Chính, quản nhiệm Hội Thánh San Fernando Valley, cũng là Thủ quỹ Đoàn Nam Giới. Mục sư đã ban sứ điệp Lời Chúa trong Ma-thi-ơ 9:35-10:1, theo chủ đề của Hội Đồng: “*Một Cái Nhìn Mới*” nhắc



Ca Đoàn HT Orange



Ca Đoàn HT Westminster

nhờ con dân Chúa cần phải có cùng một cái nhìn như Chúa Giê-xu - *động lòng thương xót* - trong lãnh vực cứu người.

Sau giờ nhóm chung, Nam Giới và Phụ Nữ có giờ Hội Thảo riêng, Ban Nam Giới do Mục Sư Lê

Phước Thiện, Đoàn Phó, hướng dẫn với đề tài *Một Lối Sống Mới*, và bầu lại Ủy Viên Vùng. Ban Phụ Nữ do Bà Nguyễn Thị, Đoàn Phó hướng dẫn, với đề tài *Một Quyết Tâm Mới*. Mỗi Đoàn đều có cơ hội trình bày và kêu gọi dâng hiến cho dự án của Đoàn.



Ca Đoàn HT North Hollywood

Cơ trưa do Ban Phụ Nữ các Hội Thánh chia nhau chuẩn bị để bớt gánh nặng cho hội thánh chủ nhà. Chúa đã ban ơn cho Hội Đồng rất nhiều. Từ Ban Tổ Chức đến người tham dự đều được no đủ phần thuộc linh lẫn thuộc thể.

*Một người tham dự*

### **Hội Thánh Westminster, California - 17 năm thành lập**

Lễ Kỷ Niệm 17 năm thành lập Hội thánh được tổ chức trọng thể vào chiều Chúa nhật 7/3/2010. Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài



giảng Lời Chúa, khích lệ con dân Chúa dâng hiến để có cơ hội tạo mãi được cơ sở riêng. Chúa đã đại dụng ông bà Mục sư Khúc Minh Đàng quản nhiệm, và các vị Mục sư Cộng

tác, Phụ tá trong sự xây dựng Hội thánh Chúa. Hội thánh tọa lạc giữa vùng đông người Việt cho nên ban chứng đạo và truyền giảng có nhiều cơ hội hoạt động tốt.

### **Vùng Đông Bắc Hạ - Ban Hiệp Nguyên**

Ban Hiệp Nguyên Mục sư Truyền đạo và Công tác viên Mục vụ vùng Đông Bắc Hạ đã nhóm tại Hội Thánh Washington DC ngày



20/3/2010, được tổ chức mỗi ba tháng. Có 20 tôi tớ Chúa các Hội Thánh từ New York đến Virginia tham dự. Chúa đã ban phước nhiều qua thì giờ làm chứng, học Lời Chúa và cầu thay, ai nấy được nâng đỡ và khích lệ trong sự hầu việc Ngài. Ngoài mục đích tạo mối

thông công, các buổi hiệp nguyện còn là cơ hội để hoạch định chương trình sinh hoạt chung.

*Mục sư Nguyễn Thiện Tín*

### **Hội Thánh Northshore, California - Lễ Cung Hiến**

Lễ Cung Hiến cơ sở vào thứ Bảy 20/3/10 là ngày thật vui cho tôi con Chúa tại Hội thánh Northshore. Cơ sở tương đối nhỏ, nhưng cung ứng tạm đủ cho sinh hoạt căn bản của Hội thánh. Các tôi tớ Chúa trong vùng Bay và Sacramento tham dự khá đông đủ. Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài đến chủ lễ và giảng Lời Chúa.

Khi nghe đọc tiểu sử của Hội thánh và trình bày diễn tiến tạo



Mục sư GHT trao quà mừng của Giáo Hạt

mãi, nhất là việc sửa chữa bên trong, ai nấy đều vui mừng, cùng tạ ơn Chúa với ông bà Mục sư Quản Nhiệm Châu An Phước và con dân Chúa tại đây. Nhiệt tâm hầu việc Chúa của mỗi tín hữu và nhất là của Mục sư Quản Nhiệm và Mục sư Phụ tá

Nguyễn Khắc Phước đã để lại một ấn tượng tốt đẹp cho mọi người tham dự. Gia đình Cố Mục sư Nguyễn Lĩnh cũng góp phần ca

ngợi Chúa. Như chúng ta đã biết, Hội Thánh này do cố Mục sư Nguyễn Lĩnh thành lập. Bà QPMS Nguyễn Lĩnh và Mục sư Nguyễn Thọ Hân cũng đã dày công gây dựng cho nên sự hiện diện của các vị này bày tỏ mối thâm tình với Hội Thánh Northshore.

*Một người tham dự*

### Hội Thánh Orange, California

Sáng Chúa Nhật, 21.3.2010, Hội Thánh Orange được đón tiếp Mục sư Lê Vĩnh Thạch, Thư Ký Giáo Hạt, đến làm Lễ Bổ Chức cho quý đầy tớ Chúa đã hầu việc Chúa trong Hội Thánh nhiều năm qua: bổ chức Mục sư NC cho Ông Truyền Đạo Nguyễn Văn Lý, Nữ Truyền Đạo cho Bà CTVMV Phạm Văn Năm, Nữ Truyền Đạo cho



Cầu nguyện bổ chức

CTVMV Minh Thi và bổ chức Truyền Đạo cho Thầy Trần Thiện Tri, tốt nghiệp Chung Viện Fuller, California. Mục sư Thư Ký giảng dạy thật đầy ơn với đề tài “*Một Chỗ Để Di Chuyển*” dựa trên I Ti-mô-thê 2:19-24. Sau buổi lễ, tôi con Chúa ở lại chúc mừng quý đầy tớ

Chúa vừa được bổ chức qua bữa tiệc trà đơn sơ nhưng thân mật.

### Hội Thảo Thanh Niên

Ngày 23/3/10 Đoàn Thanh Niên Giáo Hạt đã tổ chức một buổi Hội Thảo dành cho các tôi tớ Chúa tại Nam California. Có 27 Mục sư, Truyền Đạo, CTVMV tham dự. Mục sư Lê Vĩnh Thạch, Ủy Viên



Các tôi tớ Chúa tham dự Hội Thảo

Thanh Niên Giáo Hạt và các cộng sự viên trình bày phương hướng gây dựng thanh thiếu niên trong hội thánh địa phương. Nhân sự của Đoàn Thanh Niên ngày nay

gồm những người có khả năng và tinh thần phục vụ cao, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu, đóng góp ý kiến, cung ứng tài liệu hay tham vấn mục vụ để gây dựng thanh niên tại hội thánh địa phương.

# Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống

Tiếng Nói của Tình Yêu, Chân Lý và Hy Vọng

Mục Vụ Âm Thầm trên Đất Mỹ



## Máy Nghe MP3

Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống xin giới thiệu với quý ân nhân máy nghe MP3 với thẻ nhớ (memory card) ghi khoảng 60 chương trình của Đài Nguồn Sống. Với máy nghe này, quý vị không cần radio, không cần máy vi tính computer mà vẫn nghe được các chương trình phát thanh rõ ràng và dễ dàng. Quý vị chỉ cần gắn thẻ nhớ vào Máy Nghe MP3 là bất cứ lúc nào cũng nghe được nhiều chương trình giảng giải lời Chúa, các bài thánh ca, chương trình Phụ Nữ... như có trên Đài.

Nếu quý vị quyết định góp phần dâng hiến \$50.00 hàng tháng (\$150 hàng quý, hay \$600 hàng năm) và ghi danh vào **Danh Sách Ân Nhân Đặc Biệt**, chúng tôi sẽ gửi biếu quý vị một máy MP3 nói trên cùng với thẻ nhớ có chương trình phát thanh, và cứ mỗi hai tháng, chúng tôi lại gửi đến quý vị một thẻ nhớ mới ghi loạt chương trình phát thanh khác.



Rất mong quý vị gửi **Phiếu Liên Lạc** về, tham dự chương trình này để chúng ta có thể duy trì và phát triển Mục Vụ Phát Thanh Nguồn Sống cho quê hương, và cho đồng bào Việt Nam ở hải ngoại. Chúng tôi mong rằng đây sẽ là phương thức để quý ân nhân có thể hỗ trợ chúng tôi về phương diện tài chánh và bằng lời cầu nguyện, giúp chúng tôi duy trì được sứ mạng rao giảng Lời Chúa cho hàng triệu người hư vong, đồng thời trực tiếp tham dự vào công tác nghe và quảng bá Nguồn Sống cho nhiều người khác.

Trong Phiếu Liên Lạc xin quý vị ghi dấu X vào ô thích hợp và gửi về cho chúng tôi theo địa chỉ: FEBC - Vietnam Ministries PO Box 1

La Mirada, CA 90637

Xin chân thành cảm ơn quý ân nhân.

*...Xin chân thành cảm ơn Đài đã tặng tôi một máy MP3 thật là tiện dụng để nghe. Tôi bật đài cho chồng tôi nghe ở khắp nơi trong nhà, vì anh bị mù và ngồi xe lăn. Nay có lời hằng sống của Chúa như là một người bạn thân thiết cận kề mỗi lúc ở một mình. Chúng tôi cùng nghe mà thầm tạ ơn Chúa mãi không thôi...*

Bà TTV

Ontario, Canada

*Kính thưa quý Đài Nguồn Sống,*

*Vừa qua chúng tôi có nhận được máy nghe MP3 quý Đài gửi tặng. Chúng tôi xin cảm ơn quý Đài. Máy tuy nhỏ nhưng rất tiện lợi cho mọi người. Chất lượng âm thanh rất trong. Đặc biệt Lời Chúa trong thẻ nhớ thì quá tuyệt vời, phong phú, đa dạng. Đặc biệt xin gửi lời cảm ơn quý thầy tớ Chúa đã bỏ công sức ra để soạn Lời Chúa...*

TT, Snohomish, WA

*Tôi cảm ơn Đài Nguồn Sống đã gửi máy nghe MP3 cho tôi. Tôi nghe lại các giọng nói quen thuộc đã giảng trên Đài khi tôi còn ở Việt Nam, lòng thấy ngậm ngùi. Nội dung các bài giảng làm cho đức tin tôi lại được tăng lên. Một lần nữa chân thành cảm ơn quý vị. Nguyên xin Cha Từ Ái ban phước cho quý vị và chúc phước cho Đài Nguồn Sống, để Lời Chúa được đến tận những nơi xa xôi trên quê hương Việt Nam và khắp thế giới.*

Bà KCC, Anaheim, CA

Trên đây là những lời chứng sống động tiêu biểu của những ân nhân đã nhận được máy nghe MP3 với thẻ nhớ ghi các chương trình phát thanh của Đài Nguồn Sống. Đây là một phương tiện hiện đại, rất tiện dụng cho cá nhân và gia đình, như những lời chứng trên.

Tuy nhiên, công dụng của máy nghe MP3 này còn rộng lớn hơn nữa cho những nhóm tín hữu ở những vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo... nơi không có các tô-tô Chúa thường xuyên chăm sóc dạy dỗ, thì máy nghe MP3 và thẻ nhớ ghi các bài giải luận Kinh Thánh, những bài dạy về nếp sống đạo, hôn nhân và gia đình, giáo lý căn

bản... trở thành vô cùng hữu ích và tiện dụng, vì có thể mở nghe bất cứ lúc nào nhóm tín hữu họp lại, mà không cần phải chờ đến giờ phát thanh! Với mỗi thẻ nhớ ghi đến hơn 60 chương trình phát thanh nội dung phong phú, âm thanh rõ ràng, nhạc thánh chọn lọc, lại có thể nghe đi nghe lại những bài học, những bài giảng quan trọng... chắc chắn sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống đức tin con dân Chúa.



Chúng tôi rất cần sự hỗ trợ của quý ân nhân để có thể phát triển mục vụ mới này. Xin cầu nguyện cho chúng tôi, quảng bá giúp

**Phiếu Liên Lạc – Nguồn Sống Follow-up**

Họ và tên (Name) Mr./Mrs./Ms.

Địa chỉ (Address)

Điện thoại (Phone)

E-mail

Nghe và giới thiệu Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống ([www.DaiNguonSong.com](http://www.DaiNguonSong.com)) cho thân hữu.

Cầu nguyện cho Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống hàng tuần.

Dự phần vào Danh Sách Ân Nhân Đặc Biệt - Số dâng tương đương hàng tháng (Special Supporter) \$50.00 trở lên:

----- Hàng Tháng (Monthly) ----- Hàng Quý (Quarterly) -----Hàng Năm (Yearly)

Góp phần dâng hiến \$----- (Support pledge):

----- Hàng Tháng (Monthly) ----- Hàng Quý (Quarterly)

----- Hàng Năm (Yearly) ----- Một Lần (One time)

Xin gửi cho tôi Quà Tặng Nguồn Sống (Please send NguonSong Gift):  
CD “Tìm Được Chính Mình”

Xin mua (Number to purchase):

----- Sách “Bình An Với Chúa” (\$ 15.00)

----- CD “Thần Học Căn Bản” 1/2 (\$ 5.00)

----- CD “Nước Cha Mau Đến” 1/2 (\$ 5.00)

----- CD “Nếu Không Có Thượng Đế” (\$ 5.00)

----- CD “Thách Thức” (\$ 5.00)

chúng tôi, và xin hỗ trợ tài chánh. Chúng tôi sẽ gửi biếu quý ân nhân máy nghe MP3 trên, và các thẻ nhớ gửi đến quý vị đều đặn theo định kỳ, để chính quý vị kinh nghiệm được tác dụng tốt của phương tiện này mà cộng tác với chúng tôi lâu dài, đem Lời Chúa cho đồng bào ở hải ngoại và cả quê nhà. Xin quý ân nhân cắt và gửi Phiếu Liên Lạc về. Xin chân thành cảm ơn.

Cầu xin Cha Từ Ấi ban ơn bội hậu trên quý ân nhân.

Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống

**Ghi Chú:** Những vị muốn nhận máy MP3 và thẻ nhớ ghi các chương trình Nguồn Sống, nhưng chưa có điều kiện để dâng hiến theo mức đề nghị, xin cũng cứ gửi Phiếu Liên Lạc về. Mục tiêu chính của mục vụ Phát Thanh Nguồn Sống luôn luôn là đem lời Chúa đến cho những tấm lòng khao khát.

---



**Lưu ý:** Chi Phiếu xin ghi (Check payable to) **FEBC Vietnamese Ministries #65700** và gửi về:  
**FEBC P.O. Box 1, La Mirada, CA 90637** (Mọi số dâng hiến được trừ thuế – Contributions are tax deductible)

Tại Việt Nam: Sáng 5:30 - 6:00 sóng ngắn 25m, tần số 12.09  
Tối 8:00 - 9:00 sóng ngắn 31m, tần số 9.92  
Mạng điện toán toàn cầu internet: [www.dainguonsong.com](http://www.dainguonsong.com)  
P.O. Box 1 La Mirada, Ca 90637-0001  
E-mail: [nguonsong2001@yahoo.com](mailto:nguonsong2001@yahoo.com)



*Châu Sa la bút hiệu của một nhà nho, nhà thơ, nhà văn...tên là Châu Ngọc Hiệp. Ông là một y sĩ, thuộc viên Hội Thánh Jacksonville, Florida. Sau đây là câu chuyện con thuyền cuộc đời ông (và bạn đời Minh Chung) từ những ngày lên đênh cho đến khi thuyền neo bến. Xin cảm ơn tác giả cho phép Thông Công trích đăng từ tập tạp biên "Thuyền Hồn Neo Bến" do chính ông xuất bản và gửi tặng. Đây là một lời chứng chân thành, thực tế, đầy sức thuyết phục và rất gần gũi với kinh nghiệm của nhiều người từng tìm được ơn cứu rỗi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.*

*Thông Công*

## THUYỀN HỒN NEO BẾN

**Đ**ược trưởng dưỡng trong môi trường tam giáo: Khổng-Thích-Lão, khi tiến tới thì sử dụng đạo làm người của Khổng, khi thoái thì có tư tưởng thoát tục của Lão Trang, còn cuộc sống tâm linh về sau thì trao cho Đức Phật, tôi thấy đã quá đủ. Tôi thích tư tưởng của các vị tiên nho xưa như Nguyễn Công Trứ khi học hành, thi cử, làm việc cũng như lúc hưởng nhàn. Cha mẹ tôi thờ cúng ông bà theo quan niệm của đạo Lão như đại đa số dân Việt thường làm. Lúc tôi còn nhỏ, vào các lễ lớn như rằm tháng giêng, tháng 7, tháng 10, mẹ tôi thường đưa anh em chúng tôi đi chùa, lạy Phật, ăn chay. Cậu tôi làm hòa thượng tại một chùa ở Tân Vạn, Biên Hòa, là một nhà tu hành đạo

cao, đức trọng. Ông rất có uy tín với mọi người trong họ vì không những ông có kiến thức rộng rãi, mà còn có tâm hiền lành, từ bi như Đức Phật. Mỗi lần gặp gỡ, nói chuyện với ông, tôi thấy lòng lâng lâng thoát tục. Tuy có cảm tình đặc biệt, nhưng thú thật là tôi không hiểu được hết triết lý của đạo Phật. Tư tưởng thoát tục, yếm thế của đạo Phật làm cho tôi nghĩ rằng đạo này chỉ thích hợp khi tôi ở vào tuổi mùa Đông cuộc đời.

Tôi chỉ biết mơ hồ về đạo Chúa và cũng không thấy hứng thú tìm hiểu thêm, mặc dù thỉnh thoảng theo bạn bè đi dự các buổi lễ, tôi thấy không khí nhà thờ rất trang nghiêm, người theo đạo lúc nào cũng vui tươi, từ tốn. Có điều

không hay là vào thời Đệ nhất Cộng hòa (1955-1963), có sự đối xử phân biệt thiếu tế nhị ở các cấp chính quyền, thiên vị thuận lợi cho người Công giáo hơn người các tôn giáo khác. Rồi đến thời đệ nhị Cộng hòa (sau 1963 đến cuối tháng 4 năm 1975), nhiều chuyện rối ren xảy ra, phần nhiều là do những phần tử cực đoan, quá khích của Phật giáo và Công giáo. Điều này làm tôi chán ngán, không muốn tìm hiểu thêm hai tôn giáo lớn này nữa. Tôi có tìm đến sinh hoạt với hội Thông Thiên Học một thời gian, nhưng rồi phải chìm đắm trong việc học hành để ra trường, rồi bị trưng dụng vào quân đội.

Sau năm 1975, bị quay cuồng trong cơn lốc đời, song hành với những biến cố đau buồn của dân tộc, tôi suy gẫm nhiều về kiếp người, về cuộc đời. Tôi như bị hụt hẫng, không còn niềm tin vào đâu nữa, tôi thấy tương lai của mình và của con cái thật là đen tối.

Năm 1979, gia đình chúng tôi bị nạn tại Nam Dương, ban đầu tại đảo nhỏ Kuku, sau đó được chuyển tới đảo Galang. Một điều đánh mạnh vào sự suy nghĩ của tôi trong thời gian này là tôi thấy các vị linh mục Công Giáo, các mục sư Tin Lành từ các xứ khác tới để giúp đỡ cho người bị nạn

trên các đảo. Các vị này quả có lòng bác ái như Chúa dạy cho họ. Tiền bạc, thư từ chuyển qua tay các vị thì không sợ thất lạc. Họ cũng truyền giáo, nhất là các mục sư Tin Lành, nhưng tôi thấy nghĩa cử của họ nói lên rất nhiều về đạo Chúa. Tôi có đi nghe vài ông mục sư Tin Lành giảng đạo và thấy có cảm tình với những người theo đạo này qua đời sống của họ, nhưng lúc đó, tâm tư tôi rối bời nên không nghĩ tới việc tìm hiểu sâu hơn.

Tháng 7-1980, gia đình chúng tôi đến định cư tại Falls Church, tiểu bang Virginia. Vào giữa năm 1982, trong khi đợi kết quả kỳ thi FLEX, một bằng hành nghề y khoa ở Hoa kỳ, tôi đi tìm việc làm tạm để phụ vợ tôi nuôi con. Chạy ngang qua nhà thờ Fairfax Circle Baptist Church (ở thành phố Fairfax, Virginia), tôi nhìn thấy tám bảng treo trên tường, đề "Vacation Bible School." À, đây là lớp dạy Thánh Kinh mùa Hè.

Tôi đã có dịp đọc vài Kinh Phật, tôi đã đọc Kinh Dịch, còn Kinh Thánh? Ngoài một ít câu trưng dẫn Kinh Thánh tôi tìm thấy trong những sách Học Làm Người của ông Hoàng Xuân Việt, thú thật tôi rất dốt Kinh Thánh. Văn chương Âu Mỹ chịu ảnh hưởng Kinh Thánh rất nhiều, cho nên tôi nghĩ rằng không đọc qua Kinh

Thánh là một điều thiếu sót rất lớn cho tôi. Tôi nghĩ mình nên lợi dụng thời gian rảnh rỗi này để tìm hiểu Kinh Thánh.

Tôi dừng xe, tiến tới gõ cửa văn phòng nhà thờ. Mục sư Gennings tiếp tôi, sau khi nghe tôi muốn tham dự lớp học Thánh Kinh, ông cười và cho biết rằng lớp này chỉ dành cho trẻ em, và ông chưa bao giờ thấy có người lớn nào tới xin học. Thấy tôi có lòng muốn học Kinh Thánh, ông hứa tìm người tình nguyện dạy cho tôi. Vài ngày sau, ông gọi điện thoại cho tôi biết, có 2 người: ông Bill Pettus và bà Lorraine Perry chịu dạy Thánh Kinh cho tôi vào mỗi sáng Chúa Nhật từ 9:30 đến 10:30. Tôi rủ vợ tôi cùng đi học. Vợ tôi phản đối, hỏi tôi chắc hết chuyện làm rồi sao mà đi nhà thờ học Kinh Thánh. Tôi nói “em cứ coi như mình đi học Anh ngữ vì mình cần trau dồi thêm tiếng Anh.” Vợ tôi nghe có lý nên bằng lòng và dẫn theo hai đứa con nhỏ của chúng tôi: Minh Triết 9 tuổi, Minh Ngọc 8 tuổi. Các con tôi vào lớp thiếu nhi, còn vợ chồng tôi có lớp riêng do hai người Mỹ nói trên dạy. Chúng tôi học sách Sáng Thế ký (Genesis), sách Xuất Ê-díp-tô ký (Exodus), rồi sau đó qua Tân Ước, bằng sách Giảng (John). Khi thấy chúng tôi có vẻ cảm động về đời sống và sự hy

sinh của Chúa Giê-xu, hai người hướng dẫn này mời chúng tôi tin nhận Chúa để được sự cứu rỗi. Chúng tôi cảm ơn, và cho họ biết rằng chúng tôi cần tìm hiểu thêm, cần thời gian để suy nghĩ xem có niềm tin thật sự không. Có lúc tôi cũng bực mình vì thấy họ muốn thúc đẩy mình tin nhận Chúa sớm. Về sau thì tôi hiểu và thông cảm được với họ vì lối suy nghĩ của người Tây phương là cấp tốc, muốn thấy làm là có kết quả ngay, không giống lối suy nghĩ của người Đông phương là có chiều sâu và cần thời gian để cân nhắc.

Khi sinh hoạt chung với nhà thờ Fairfax Circle Baptist Church này, chúng tôi nhận thấy những người tin kính Chúa là những người rất tốt, họ đối xử với chúng tôi như anh em. Họ thương yêu, giúp đỡ nhau. Con cái họ rất ngoan, không hút thuốc, không nhậu nhẹt, không xài cần sa ma túy. Khi định cư tại Hoa Kỳ, chúng tôi thường lo lắng cho các con mình, sợ chúng tập nhiễm những cái xấu của nền văn minh vật chất bản xứ mà hư hỏng đi. Nay, chúng tôi ước ao con mình có được niềm tin và có đời sống thánh thiện tốt đẹp như các thanh niên trong Hội Thánh này. Tôi nhận thấy nhiều người Tin Lành rất siêng năng: siêng học, siêng làm, siêng đạo. Công thức Tam

Siêng này giúp cho họ sống đắc thắng ngoài đời cũng như trong đạo.

Vài bạn bè gọi điện thoại khuyên tôi nên dạy con giữ truyền thống. Đồng ý là có vài truyền thống cũ của người mình cần bảo tồn như kính trọng người lớn tuổi chẳng hạn, nhưng có những phong tục đã lỗi thời không thể ép con cái theo được. Tam giáo tuy thâm thúy nhưng con trẻ sống tại Hoa Kỳ không thể hiểu được. Thánh Kinh thì có nhiều bản dịch khác nhau, giá rẻ; nhà thờ thì nhan nhản, thành thị cũng như thôn quê đều có; trong trường trung học, đại học thì có “Bible Club”. Con trẻ chững lớn đi học xa vẫn có thể đi nhà thờ để học hỏi, để sinh hoạt cho đời sống tâm linh của chúng. Sau một năm rưỡi tìm hiểu đạo cũng như lòng mình, chúng tôi vui lòng đầu phục, tiếp nhận Chúa làm Cứu Chúa của đời mình. Thời gian tìm hiểu của chúng tôi có hơi lâu có lẽ vì tiếng Anh của mình còn yếu lúc đó. Nếu có Hội Thánh Việt Nam hay có đồng hương đi trước chỉ dẫn thì chắc chúng tôi đã lãnh hội nhanh hơn.

Nghĩ lại lúc đầu chúng tôi muốn lợi dụng nhà thờ để học tiếng Anh, học Kinh Thánh, không dè tình yêu của Chúa thu hút và quyền uy Chúa bắt phục

chúng tôi. Thật cuộc đời có những khúc quanh bất ngờ. Vậy thì Chúa chọn tôi hay tôi tìm chọn Chúa?

Hồi mới qua Mỹ, có người bạn đi trước báo động rằng qua xứ này, người Tin Lành họ dụ dỗ lắm, có thể tới với họ lúc đầu để được giúp đỡ rồi sau đó tránh đi, đừng theo Tin Lành vì mình phải giữ đạo ông bà mình chứ. Thấy anh ta thiên kiến, tôi cười và nói đùa: “Tuởng theo tin dữ thì tôi sợ, chứ tin lành thì tôi cho dụ”. Kết tội người đi giảng đạo là “dụ” thì không đúng vì họ không dụ dỗ người khác làm chuyện quấy, mà là giới thiệu người khác về một nguồn phước mà họ đang nếm và muốn người khác cũng được hưởng như họ. Vậy nói rằng họ muốn chia sẻ niềm tin, chia sẻ ơn phước thì đúng hơn. Khi người bán hàng quảng cáo một món hàng xấu mà chính cá nhân họ, hay gia đình họ không xài thì đó chính là “dụ”. Tôi thấy người truyền giáo như người được ăn một tô phở ngon tại tiệm Z, muốn quảng cáo cho người khác biết mà vào tiệm đó ăn. Tuy nhiên, nếu gặp người đang đói thì thật tốt vì người đói sẽ sẵn sàng bước vào ăn, nhưng nếu gặp người đang no, thì có cho thêm vàng anh ta cũng không thể ăn nổi. (Viết đến đây, tôi mới hiểu được Lời Chúa trong

Ma-thi-ơ 5:3 khi Chúa Giê-Xu cho rằng những người nghèo khó, đói khát về tâm linh là người có phước vì họ chịu nghe, tìm hiểu và nhận tình yêu và sự cứu rỗi của Chúa để dâng).

Sau hơn 20 năm ở trong nhà Chúa, tôi đã nếm trải được nhiều sự dạy dỗ, uốn nắn từ Chúa, sự an ủi, khuyên nhủ của anh em trong Chúa của mình. Tôi thấy tôi thay đổi nhiều. Tôi thấy mình bớt khó chịu mà chịu khó hơn, bớt xét nét mà độ lượng hơn, bớt nóng nảy mà trầm tĩnh hơn, không coi trọng những sự tạm bợ mà biết yêu quý những gì trường tồn. Vợ tôi, các con tôi, cùng cháu và rể đều có niềm tin vững chắc trong Chúa. Những “chồi ô-liu” của thế hệ thứ ba đã được sinh ra, đang lớn lên trong nhà Chúa.

Tôi cứ suy nghĩ mãi một câu nói không biết xuất xứ từ đâu, mà nhiều nguồn tài liệu cho rằng đây là câu cách ngôn của Trung Hoa: Khi có ai chia sẻ cho bạn những gì có giá trị và bạn nhận được lợi ích từ đó, bạn có bốn phận tình thần chia sẻ lại cho người khác (When someone shares something of value with you and you benefit from it, you have a moral obligation to share it with others.)

Tôi có 3 điều để chia sẻ lại với các bạn:

1/ Tôi thấy mình không uống

công theo Chúa, dù những thiệt thòi mà tôi gặp phải là 4 cái mất: mất thì giờ, mất tiền bạc, mất một số bạn và mất ... vui (vì cuối tuần, người ta đi chơi, còn mình thì làm bạn với Kinh Thánh, với nhà thờ). Những cái mất nhỏ đó là cái giá phải trả để được phước hạnh lớn và sự thương xót vô bờ mà Chúa đã ban mình. Những ơn phước diệu kỳ cũng như những phép lạ xảy ra đúng lúc trong đời làm tôi không khỏi ngạc nhiên. Tôi chỉ biết cúi đầu tạ ơn Chúa.

2/ Điều làm tôi vui nhất là giúp cho các con tôi có niềm tin trong Chúa. Trong mấy thập niên qua, tôi đã đầu tư vào thứ nợ thứ kia, nhưng tạo niềm tin yêu và hy vọng cho con cái, tôi cho là một đầu tư tốt nhất và tôi ưng ý nhất. Một lần, con gái tôi có bày tỏ cảm tưởng là món quà vĩ đại mà cha mẹ cho nó chính là niềm tin của chính nó vào Chúa Cứu Thế. Lời này là một an ủi cho vợ chồng chúng tôi rất nhiều, vì nhớ lại lúc đầu chúng tôi đi tìm chân lý là vì hạnh phúc của con cái\*. Tôi tin rằng nơi nào, dù là gia đình, dòng họ, hay dân tộc có Chúa ngự trị thì nơi đó sẽ được phước. Nhiều nơi trong Kinh Thánh nhắc đến những phước hạnh của con dân trung tín trong Chúa truyền xuống nhiều thế hệ sau. (Xuất Êđíphtô 20:6 sẽ làm ơn đến ngàn đời cho

những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta).

3/ Tôi được cứu rỗi vì Chúa ban cho sự cứu rỗi mà các tôn giáo khác không có. Tất cả các tôn giáo đều giống nhau ở phần căn bản là dạy người ta làm lành lánh dữ, nhưng chỉ có đạo Chúa mới có sự cứu rỗi của linh hồn. Nếu chỉ có cái nhìn “hình nhi hạ” thì đạo nào cũng tốt, nhưng đi sâu xa hơn thì mỗi tôn giáo mỗi khác. Vì Chúa Giê-Xu là Thượng Đế nên có thể tha tội cho tôi, và ban cho tôi sự cứu rỗi để linh hồn của tôi được thanh tẩy mà trở về bên Chúa đời đời.

Bước đi trong Chúa chỉ vì lời hứa của Chúa là hành vi khôn ngoan hay dại dột? Nếu vì lời hứa hảo huyền mà mình tin theo thì thật là dại dột, nhưng nếu Chúa có thật và Ngài thành tín trong lời hứa mà không tin thì thật đáng tiếc. Bám chặt lấy hứa ngôn của Chúa như tin cậy vào ánh sáng cuối đường hầm, như người sắp chết đuối bám chặt lấy cái phao, tôi thấy đường đi theo Chúa là một phiêu lưu kỳ thú. Cuộc phiêu lưu này có đầy những ơn phước ngọt ngào, nhưng cũng không thiếu những hoạn nạn; có những phút bình tĩnh như du thuyền trên dòng sông vào mùa thu, nhưng cũng không thiếu những cám dỗ, những bẫy dò lúc mình không tỉnh thức;

có những lúc sung sướng tiên hưởng phước Thiên đàng, nhưng cũng không phải không có những hồi đau khổ. Thử thách, hoạn nạn, cám dỗ là ba thứ mà ta luôn gặp để rèn luyện đức tin của chúng ta. Tôi tin chắc rằng lúc mình gặp những khó khăn đó là lúc Chúa dõi mắt quan phòng nhiều nhất.

Trôi nổi trên biển đời lao xao bất ổn, cuồng phong bão tố có thể bất chợt xảy ra, niềm tin trong Chúa giúp tôi có được sự bình an mà thế gian không thể cho. Có thể ví như thuyền hồn tôi tìm được bến để thả neo:

### **Bến Chúa**

*Dù biển đời xao động*

*Bao sóng gió đảo điên*

*Thuyền hồn neo bến Chúa*

*Được bình yên, bình yên*

*Châu Sa*

\* Tâm lý con người chúng ta rất sợ sự thay đổi, nhất là thay đổi những gì thuộc truyền thống gia đình, cũng như tâm lý học nhận rằng “unlearning” là điều không phải dễ. (Có thể dịch Unlearning là “tháo và thế”, tháo bỏ cái cũ, thay thế bằng cái gì mới). Trong dòng họ, phải có người can đảm bước đi trước, để các thế hệ sau đi theo, nên tôi thấy rằng trong gia tộc, tôi là người phiêu lưu.

## ĐẤT BAO DUNG

Sau cuộc bể dâu tháng 4/75, mọi trật tự xã hội bị đảo lộn, tôi trải qua nhiều thay đổi, nhiều xáo trộn trong cuộc sống. Sau khi chồng phải đi học tập, tâm trạng tôi lúc đó như kiến bò trên miệng chảo nóng, lúc nào cũng thắc thỏm, lo âu, cảm thấy như tai họa có thể giáng xuống bất cứ khi nào. Cuối năm 1977, chồng được cho về, và nhờ có nghề chuyên môn, anh được làm việc lại tại thành phố. Tưởng là được yên vui, hạnh phúc, nhưng nào có được. Người chế độ cũ dầu có làm gì cũng bị kềm chế, kỳ thị, nghi ngờ. Anh thường than: “nghề nghiệp của anh phải được tự do, thoải mái thì mới phát huy được sáng kiến, chứ bị kềm chế thì không thích làm chút nào hết”. Có lúc, anh bắt chước Lệnh Hồ Xung trên đỉnh núi Hoa Sơn cảm khái than: “Trời cao đất rộng thế này mà ta không có chỗ dung thân.”

Rồi, tháng 6-79 chúng tôi liêu lĩnh ra đi tìm đất sống. Sau 8 ngày đêm lênh đênh trên biển cả với bão tố, sóng gió, cướp bóc, đói khát, bị tàu hải quân Mã Lai kéo tới kéo lui, vợ chồng chúng tôi và 2 con cũng lên được đất liền (đảo Kuku, Nam Dương), và tháng 7-1980 được định cư tại Hoa Kỳ.

Sau năm năm trời vất vả với

nhiều việc làm khác nhau để nuôi sống gia đình và giúp chồng ăn học, tôi thấy vui là anh được trở lại nghề cũ và đời sống gia đình chúng tôi được thoải mái hơn.

Chúng tôi lúc nào cũng tạ ơn Chúa cho gia đình chúng tôi lọt được vào vùng đất bao dung này, vùng đất cơ hội cho người có chí. Vùng đất mà hiến pháp đặt trên nền tảng Kinh Thánh và phần lớn người cầm quyền là những người tin kính Chúa. Nhờ truyền thống Cơ đốc đó mà họ có lòng bao dung rộng rãi, đón tiếp mọi giống dân tị nạn không phân biệt chủng tộc, để rồi những người kém may mắn này một khi tự lập được lại đóng góp vào sự thịnh vượng chung của quốc gia. Tôi không phải không biết là vẫn có những sự kỳ thị, những bất công mà người tị nạn mình gặp phải, nhưng tôi thấy đó chỉ là những trường hợp lẻ tẻ, địa phương hay cá nhân, chứ chánh sách chính phủ thì rất bao dung, rất công bình.

Tôi cảm ơn Chúa là con cái chúng tôi có phương tiện học hành, học tới đâu tùy ý thích của chúng. Tôi cảm ơn Chúa là gia đình chúng tôi có cơ hội sống cho đời sống tâm linh của mình. Sau khi gia đình tôi thấy được tình yêu Thiên Chúa và tiếp nhận Ngài làm chủ đời sống, tôi mừng mà thấy mình được giải phóng khỏi

những sợ hãi, những hủ tục, mê tín, thành kiến cũ. Gia đình tôi đang bước đi mạnh dạn trong đức tin.

Tôi cảm thấy như mình đang được sống gấp hai, gấp ba. Tôi không nói đến tuổi thọ, hay số năm được sống mà tôi muốn nói đến phẩm chất của đời sống. Xứ này có mọi phương tiện để tôi phát triển khả năng của mình về mọi mặt tâm, trí, thể. Có lúc tôi ước phải chi mình có 48 giờ một ngày để tôi học nhiều hơn, làm nhiều hơn và giúp đỡ người khác nhiều hơn.

Cảm ơn Thiên Chúa đã có chương trình đặc biệt cho gia đình chúng tôi và Chúa luôn luôn thương xót, sửa dạy tôi.

*Minh Chung*

Bạn à,

Cảm ơn bạn đã chịu khó đọc đến đây. Có thể bạn thấy tẻ nhạt, không gì hấp dẫn để đọc thêm vì bạn đang thành công trên đời, và cảm thấy hạnh phúc, bạn không thấy cần tìm hiểu gì về đời sống tâm linh. Có thể bạn thấy bực

mình vì những lời viết có vẻ như truyền giáo này, mà bạn không có cảm tình tốt đẹp với những người đi truyền giáo không được tế nhị trong quá khứ. Có thể bạn không tin một đấng nào có thể cứu được bạn vì bạn tự thấy mình quá hư hỏng. Có thể bạn nghĩ rằng bạn phải tự cứu lấy mình, tự mình thấp đức cho mình, phải trả những nghiệp mà trong quá khứ mình đã gây ra...

Bạn có thể không thấy hứng thú để đọc tiếp những trang sau, nhưng xin bạn đừng vội quăng bỏ quyển sách nhỏ này. Bạn hãy để nó vào một góc nào đó trong tủ sách, đợi đến một ngày... khi mà bạn thấy đời sống mình quá trống rỗng, khi cảm thấy con thuyền tâm linh của mình không biết thả neo vào đâu, khi mà các bến cảng, các nơi quen thuộc đều từ chối không tiếp nhận, hoặc xua đuổi mình, thì có thể bạn nhớ lại quyển sách này để đọc lại, và biết đâu bạn tìm được một nơi thích hợp cho thuyền hồn bạn thả neo.

*Châu Sa & Minh Chung*

*Tòa Soạn xin tạm gác lại một kỳ bài “Tâm Vấn Cơ-đốc Hữu Hiệu” trong số này. Xin cáo lỗi cùng quý độc giả.*



*“Loài người giống như hơi thở,  
Đời người như bóng bay qua”  
(Thi-thiên 144: 4)*

*Mới đó lá vàng đã rụng rồi  
Thu về sao sớm thế thu ơi  
Vội thu ta thích tầng mây bạc  
Thong thả chiều vàng lững thững trôi*

*Rồi những hàng cây cũng đổi màu  
Xanh thắm hôm nào bỗng úa mau  
Gió thổi từng cơn về se lạnh  
Lá thu rơi tả...bay lao xao*

*Ta nghĩ về thu...nghĩ về ta  
Mới thời trai trẻ, nay đã...già  
Tóc xanh rậm đó, giờ thưa bạc  
Sức khỏe bao điều khó nói ra.*

*Như những hàng cây đứng lẻ loi  
Cành bao nhiêu lá, rụng trơ rồi  
Ta bao nhiêu mộng, không còn một  
Vẫn đứng lặng thinh nhìn dòng đời*

*Cho dù lá rụng, rụng rơi  
Cây đứng bình yên dưới đất trời  
Sức sống vẫn tiềm tàng, bất diệt  
Chờ mùa xuân đến, lại xanh tươi.*

*Tưởng tuổi già buồn, tưởng rằng buồn  
Nhưng không! Nhờ ơn Chúa đoái thương  
Sức sống phục sinh đang căng mạch  
Mùa Xuân Miên Viễn sẽ đầy bông.*

Tường Lưu  
(Trích Tâm Linh Thi Tuyển, 2005)

**Mùa**

**Xuân**

**Miên**

**Viễn**



Fritz Kreisler (1875- 1962) là nhà soạn nhạc và nhạc sĩ vĩ cầm người Áo nổi tiếng thế giới một thời. Học nhạc từ năm lên bảy tại Học Viện Âm Nhạc Paris, và trình diễn lần đầu tiên rất thành công tại Hoa Kỳ vào năm 1888-1889. Sau đó Kreisler trở về Âu châu, học tiếp tại Paris và Rome. Ông từng có thời gian phục vụ trong quân đội Áo quốc. Năm 1899, Kreisler trở lại sân khấu và trở thành một nghệ sĩ vĩ cầm thành công nhất đương thời. Từ năm 1915 ông qua định cư tại Hoa Kỳ và qua đời năm 1962.

Sự nghiệp âm nhạc của ông qua các chương trình hòa tấu và các tác phẩm hòa âm đã giúp ông trở nên giàu có, nhưng ông đã dùng phần lớn tài sản ủng hộ các công cuộc từ thiện. Vì thế, một ngày kia tình cờ khám phá ra một cây đàn vĩ cầm vô cùng quý giá, ông không đủ tiền mua, đành phải về không. Sau một thời gian gầy quĩ, Kreisler trở lại thì cây đàn đã bị bán qua tay một nhà sưu tập. Kreisler tìm đến người chủ mới, ông này cho biết đây là vật quý nhất trong bộ sưu tập nên rất tiếc không thể bán. Thất vọng và tiếc nuối, Kreisler buồn bã ra về, nhưng bỗng nảy ra một ý. Ông nói với nhà sưu tập, “Xin cho phép tôi sử dụng cây đàn này lần cuối trước khi nó bị vĩnh viễn giam cầm trong tĩnh lặng!”

Trong khoảnh khắc, Kreisler đã làm cho cả căn phòng ngập tràn tiếng đàn vun vút du dương, rung chuyển cả linh hồn. Tiếng nhạc vừa dứt, nhà sưu tập quá xúc động nói với Kreisler, “Từ nay cây đàn này thuộc về ông, ông Kreisler! Tôi không có quyền giữ nó cho riêng mình. Tôi không được quyền giam hãm nó trong tĩnh lặng. Xin ông đem về và đưa tiếng đàn vào thế giới.”

(Theo *Vernon Grounds & The New Encyclopedia Britanica*)

Đối với những tội nhân đã được cứu nhờ ân sủng Chúa, Tin lành là tiếng đàn linh diệu của thiên đàng, chúng ta không được quyền giữ cho riêng mình. Chúng ta công bố Tin lành đó cho thế giới không chỉ như tiếng đàn mua vui chốc lát, nhưng để người nghe được cứu khỏi số phận kinh khiếp đời đời trong hỏa ngục.

Thánh Phao-lô khẳng định, “Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến trong trần gian để vớt tội nhân, đó là lời chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn tiếp nhận” (1 Ti-mô-thê 1: 15).

Nguyễn Đình



Lược Khảo

# Các Biến Cố Tận Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyến dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

## Chương 7

### Israel Trong Con Đại Nạn (tiếp theo)

#### A. Người Do Thái Bị Bách Hại

Sự kiện người Do Thái bị bách hại trong thời gian đại nạn đã đề cập trong những phần trên. Tuy nhiên cũng có những phân đoạn Kinh Thánh khác đặc biệt nói đến sự kiện này, cho nên chúng ta cũng cần xem xét đến.

**1. Giê-rê-mi 30:7** đã cho thời kỳ này một danh hiệu nổi tiếng đó là “kỳ tai hại của Gia-cốp. Cả câu Kinh Thánh này như sau, “*Khốn thay! Ngày đó thật lớn, đến nỗi chẳng hề có ngày nào giống như vậy. Ấy là kỳ tai hại của Gia-cốp! Nhưng nó sẽ được cứu thoát khỏi sự ấy.*” Mạch văn nói về nỗi khổ nạn Israel trải qua. Thời gian của kinh nghiệm khổ nạn này một phần chỉ thời kỳ nước Giu-đa bị lưu đầy qua Ba-by-lôn,

nhưng cũng như những phân đoạn Kinh Thánh khác, còn chỉ hướng về thời kỳ đại nạn. Bằng chứng là như trong câu 9, “*nhưng chúng nó sẽ hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và Đa-vít, vua mình, mà ta sẽ dấy lên cho*” (Giê-rê-mi 30: 9). Câu 10 bảo rằng, nhưng rồi “*Gia-cốp sẽ trở về, được yên lặng, an ổn, chẳng có ai làm cho nó sợ hãi.*” Diễn tiến này đã không xảy ra sau khi ở Ba-by-lôn trở về, nhưng sẽ xảy ra trong tương lai.

Một chi tiết khác cho thấy kỳ tai họa đề cập trong câu 7 ứng vào cơn đại nạn là nhóm chữ “*chẳng hề có ngày nào giống như vậy.*” Chỉ có một thời gian tệ hại hơn tất cả các thời gian khác được mô tả nhiều chỗ trong Kinh Thánh

khiến chúng ta suy luận rằng tất cả những phần Kinh Thánh đó chỉ về cùng một thời kỳ: Đa-ni-ên 12: 1; Giô-ên 2: 2; Ma-thi-ơ 24: 21 (cf. Mác 13:9). Trong Giê-rê-mi 30: 7 gọi đó là “kỳ tai hại của Gia-cốp” hiển nhiên nhấn mạnh đến những tổn hại cho Israel . Bản chất sự tổn hại đó là gì không được mô tả, nhưng sự kiện tai hại thì đã xác định. Những phân đoạn Kinh Thánh khác nói về chuyện này cho biết những tai hại đó bao gồm cuộc sống cực nhọc, khốn khổ, những điều kiện khắc nghiệt, bị cấm đoán, mất sự sống, và tất cả những gì đem lại “tai hại” cho tuyển dân.

Nhưng phần kết thúc của câu 7 cho biết Gia-cốp “sẽ được cứu thoát khỏi sự ấy” và được giải thích thêm trong câu 11, “Đức Giê-hô-va phán,: Vì ta ở cùng người đang giải cứu người . Ta sẽ diệt hết các nước mà ta đã làm cho người tan lạc trong đó, nhưng người thì ta không diệt hết. Ta sẽ sửa phạt người có chùng mực, nhưng song chẳng hề cho người khỏi hình phạt.” Như vậy “kỳ tai hại của Gia-cốp” không bao gồm tình trạng bị tận diệt, vì nước Do Thái sẽ tiếp tục tồn tại, và ý chính là, những khổ nạn của Gia-cốp có một mục tiêu quan trọng, đó là tuyển dân sẽ bị sửa trị. Họ sẽ phải học một bài học đích đáng.

Như đã đề cập trong phần trình bày trước, cần áp dụng kỹ luật để cho tuyển dân mở lòng ra tiếp nhận Chúa Cứu Thế là Đấng Mê-si-a Cứu Tinh. Người Do Thái trong quốc gia Israel ngày nay chưa sẵn lòng tiếp nhận Chúa Cứu Thế, hầu hết họ đã trở về đất hứa với lòng vô tín đối với Chúa Giê-xu, và ngày nay họ đang tự mãn với những gì họ có thể làm cho chính mình. Thay đổi có tính cách triệt để cần thiết đó là họ cần phải mở trí, mở lòng ra cho Chúa Cứu Thế Giê-xu trong một ngày tương lai. Mục đích căn bản của những khổ nạn này là để đạt đến điều đó.

## **2. Khải Huyền 12: 1-6, 13-17**

1-6: “*Đoạn trên trời hiện ra một dấu lớn: một người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao. Người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và đau đớn. Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: Là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên. Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi. Người sinh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp*

*lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài. Còn người đàn bà thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày.”*

13-17: *“Khi con rồng thấy mình bị quăng xuống đất, bèn đuổi theo người đàn bà đã sinh con trai. Nhưng người được ban cho một cặp cánh chim phụng hoàng, dựng bay về nơi đồng vắng, là chỗ ẩn náu của mình; ở đó được nuôi một thì, các thì và nửa thì, lánh xa mặt con rắn. Bấy giờ con rắn phun nước ở miệng mình ra như sông theo sau người đàn bà, hầu cho kéo người xuống sông. Nhưng đất tiếp cứu người đàn bà; vì đất hả miệng nuốt sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó. Con rồng giận người đàn bà, bèn đi tranh chiến cùng các con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, và lời chứng của Đức Chúa Giê-xu.”*

a. Giải nghĩa. Phân đoạn Kinh Thánh thứ hai cần chú ý là Khải Huyền 12: 1-6, 13-17. Những câu mở đầu giới thiệu người đàn bà, là biểu tượng của nước Israel, và con rồng đỏ, lớn, là biểu tượng cho Sa-tan. Người đàn bà sắp sinh một hài nhi là biểu tượng cho Chúa Cứu Thế, và con rồng chờ sẵn để nuốt ngay khi Chúa chào

đời. Thời điểm lịch sử này tượng trưng cho sự kiện Chúa Giê-xu giáng sinh. Lúc đó, Hê-rốt đại đế là công cụ trong tay Sa-tan ra sắc lệnh giết hết trẻ sơ sinh nam hai tuổi trở xuống, với dã tâm giết Chúa Cứu Thế (Ma-thi-ơ 2: 16). Trong câu 5, *“đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời”* chỉ thị sự thăng thiên, sau 33 năm trên đất. Giữa câu 5 và 6 cần lưu ý là có một khoảng thời gian dài, vì câu 6 cho biết người đàn bà *“trốn vào sa mạc,”* ở đó được nuôi dưỡng, bảo tồn trong 1, 260 ngày. Thời kỳ này tượng trưng cho nửa sau của tuần đại nạn.

Câu 8-12 là phần chính mô tả sự kiện bách hại người đàn bà bị ngắt quãng vì chuyện con rồng là Sa-tan bị quăng ra khỏi thiên đàng. Chuyện người đàn bà tiếp nối ở câu 13 cũng là chuyện bị bách hại. Câu 14 cho biết người đàn bà trốn vào trong sa mạc, và được chăm nuôi trong *“một thì, các thì và nửa thì.”* Mẫu thời gian này đã được giải thích, có nghĩa là ba năm rưỡi hay 1, 260 ngày, bằng với thời gian nói đến trong câu 6. Như vậy hai cơ hội này chỉ là một. Câu 15 và 16 tiết lộ việc Sa-tan cố giết người đàn bà đi trốn bằng nước lụt, nhưng đất giúp người đàn bà bằng cách hút hết nước lụt. Cơ lụt này cần hiểu theo nghĩa biểu tượng, chỉ thị

một phương tiện hủy diệt nào đó của Sa-tan, thì hành qua Kế Chống Chúa Cứu Thế, nhằm tấn công Israel trong nửa sau của cơn đại nạn. Câu 17 kết luận cho biết con rồng căm giận người đàn bà xoay qua bách hại “những người giữ các giới răn của Đức Chúa Trời” ám chỉ những Cơ-đốc nhân chân chính.

b. Ý nghĩa “đồng vắng.” Vấn nạn nêu lên là “đồng vắng” phải được hiểu theo nghĩa đen hay nghĩa biểu tượng? Nghĩa là phân đoạn Kinh Thánh này muốn nói rằng người Do Thái sẽ trốn đi theo nghĩa đen trước cuộc xâm lăng của Kế Chống Chúa, hay họ sẽ rời Palestine đi về sa mạc miền Đông (hay như một số người tin, là đi về phía nam, đến chiến lũy Nabatean ở vùng Petra)? Hay lại có nghĩa tuyển dân bị buộc phải vào sa mạc theo nghĩa biểu tượng là chịu khổ nạn, ở đó họ được bảo vệ, không phải nhờ chạy trốn, nhưng là được sự chăm sóc đầy ân sủng của Đức Chúa Trời? Những người hiểu theo nghĩa đen sẽ phần bác ý này không chỉ theo ngôn từ trong phân đoạn kinh văn này, nhưng viện dẫn từ chính lời Chúa Giê-xu nói trong Ma-thi-ơ 24. Phúc âm Ma-thi-ơ 24: 16 ghi lời Chúa nói về cùng thời kỳ này bảo rằng, “ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi;” trong câu 20, Chúa

bảo rằng người ta sẽ cầu nguyện để ngày đó đừng xảy ra “trong mùa đông hay trong ngày sa-bát.”

Tuy nhiên, những người theo quan điểm giải thích thứ hai theo nghĩa biểu tượng, lại có bằng chứng thuyết phục mạnh hơn nữa. Thí dụ như họ bảo rằng nếu số người Do Thái trốn đi quá đông, sẽ không còn đủ hai phần ba ở lại trong xứ để bị Kế Chống Chúa Cứu Thế bách hại theo như lời tiên tri trong Xa-cha-ri 13: 8,9 “*Đức Giê-hô-va phán rằng: Xảy ra trong khắp đất, hai phần của nó sẽ bị diệt và mất, song một phần ba sẽ được còn lại. 9 Ta sẽ đem một phần ba ấy vào lửa, ta sẽ luyện nó như luyện bạc, thử nó như thử vàng; chúng nó sẽ kêu cầu danh ta, và ta sẽ nhậm lời nó; ta sẽ phán rằng: Ấy là dân ta đây. Và nó sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời tôi.*” Hơn nữa, hai người chứng trong Khải Huyền 11 sẽ không còn ai để giảng, vì chúng ta biết rằng họ sẽ phải giảng ở Giê-ru-sa-lem, vì xác chết của họ bỏ tại đường phố Giê-ru-sa-lem trong ba ngày rưỡi (Khải Huyền 11; 8,9). Xa-cha-ri 14: 2 nói tổng quát về thời gian này, không những chỉ nói về thành Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen bị Kế Chống Chúa Cứu Thế tiêu hủy, mà còn tiên báo phụ nữ trong thành bị làm nhục và một nửa dân số bị

bắt đem đi khỏi thành. Như vậy những lý giải trên thêm một lần nữa cho thấy chiến trận sẽ xảy ra trong xứ chứ không phải ở một vùng sa-mạc ngoài biên cương quốc gia. Chúng ta thấy rất khó có thể nghĩ rằng người Do Thái như số đại diện hiện có ngày nay trong nước Do Thái, lại có thể phải chạy trốn một nhân vật nào, kể cả Kẻ Chống Chúa Cứu Thế. Người Do Thái can đảm, tự tin, và vô cùng nhiệt thành bảo vệ từng tấc đất quê hương sẽ không dễ gì trốn đi. Hơn nữa, những phân đoạn Kinh Thánh nói về việc Chúa Cứu Thế giải cứu tuyển dân khỏi tay Kẻ Chống Chúa Cứu Thế, vào cao điểm của thời kỳ này, hàm ý rằng người Do Thái lúc đó đã sẵn sàng tin nhận Chúa Cứu Thế vào thời điểm đó. Không có chi tiết nào trong bất cứ phân đoạn Kinh Thánh nào xác định rằng họ phải trở về từ một nơi xa xôi để tiếp nhận Ngài, mà trái lại, chúng ta thấy hình ảnh của những người mục kích sự giải cứu trước mắt, tâm trí được cảm hóa, được thay đổi mà tiếp nhận Chúa Cứu Thế.

c. Ý nghĩa. Phân đoạn Kinh Thánh trên mô tả rõ ràng cuộc bách hại Israel trong nửa sau cơn đại nạn với nhiều chi tiết liên quan có thể liệt kê ra như sau. Trước hết, Sa-tan là một trong những kẻ chủ mưu cuộc bách hại

này, hành động qua tay sai là Kẻ Chống Chúa Cứu Thế. Thứ hai, cuộc bách hại kéo dài 1,260 ngày, tức là phân nửa thời gian đại nạn. Thứ ba, lòng cay đắng cùng cực của Sa-tan đối với tuyển dân gia tăng do sự kiện nó bị quăng ra khỏi thiên đàng, hiển nhiên là trước cuộc bách hại. Thứ tư, trong thời gian này Israel được che chở, bảo vệ khỏi bị tận diệt, qua biểu tượng người đàn bà được Đức Chúa Trời chuẩn bị cho một chỗ nường nấu trong sa mạc (câu 6 và 14), cũng như việc đất hút hết nước lụt do cơn rồng phun ra (c. 16). Thứ năm, cơn rồng trong cơn giận người đàn bà, đã giao chiến với những tín hữu chân chính trong vòng người Do Thái.

3. Phân đoạn Kinh Thánh thứ ba trong Xa-cha-ri 13: 8,9 và 14: 1,2. Sách Xa-cha-ri từ chương 12 trở đi phần lớn chỉ nói về những biến cố chung cuộc. Xa-cha-ri 13: 8,9 cho biết hai phần ba dân số Do Thái bị Kẻ Chống Chúa Cứu Thế tiêu diệt, chỉ còn một phần ba sống sót. “*Đức Giê-hô-va phán rằng: Xây ra trong khắp đất, hai phần của nó sẽ bị diệt và mất, song một phần ba sẽ được còn lại. Ta sẽ đem một phần ba ấy vào lửa, ta sẽ luyện nó như luyện bạc, thử nó như thử vàng; chúng nó sẽ kêu cầu danh ta, và ta sẽ nhậm lời nó; ta sẽ phán rằng: Ấy là dân*

ta đây. Và nó sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời tôi.”

Hiện nay Israel có hơn 6 triệu dân, nếu đến ngày đó dân số này không thay đổi thì sẽ có đến 4 triệu người Do Thái bị sát hại.

Xa-cha-ri 14: 1 và 2 ghi, “*Này, ngày của Đức Giê-hô-va đến, những của cướp người sẽ bị chia giữa người. Vậy ta sẽ nhóm mọi nước lại tranh chiến cùng Giê-ru-sa-lem, và thành sẽ bị lấy, nhà sẽ bị cướp, đàn bà sẽ bị hãm, phân nửa thành sẽ đi làm phu tù; nhưng dân còn lại sẽ không bị trừ bỏ khỏi thành.*” Đây là những lời tiên tri mô tả cảnh Kẻ Chống Chúa Cứu Thế tấn công Giê-ru-sa-lem. Thủ đô thất thủ, phụ nữ bị lăng nhục và một nửa dân số bị bắt lưu đầy. Thật là một biến cố vô cùng đau thương, và nếu thủ đô còn như thế thì các thành phố khác trong xứ sẽ không thể tránh khỏi số phận tương tự.

Xa-cha-ri 13: 9 cho thấy Chúa sẽ đem một phần ba dân số sống sót tại Giê-ru-sa-lem “vào lửa” giống như thợ bạc đốt chảy vàng bạc trong lửa để tinh luyện. Hiệu quả của những thử thách này là để đem họ trở lại kêu cầu Chúa, Ngài sẽ đáp ứng bằng cách nhận họ làm dân Ngài. Nói cách khác, lúc đó lòng kiêu hãnh của người Israel ngày nay sẽ không còn, và thái độ không chấp nhận Chúa

Cứu Thế là Đấng Mê-si-a cũng bị loại trừ. Họ sẽ sẵn sàng làm điều Đức Chúa Trời muốn và sẽ chấp nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng Cứu Tinh Vĩ Đại.

4. Phần Tóm Lược: Bây giờ chúng ta sẽ tóm tắt toàn thể kinh nghiệm chịu khổ nạn của tuyển dân Israel trong thời gian đại nạn theo thứ tự. Chúng ta không chỉ nhắc lại những thông tin rút từ ba phân đoạn Kinh Thánh đã trưng dẫn, nhưng cũng luận bàn thêm ý nghĩa song song rút từ các hành vi bách hại Israel của nhà cầm quyền cổ đại là Antiochus Epiphanes.

a. Khổ nạn lớn nhất là từ tay Kẻ Chống Chúa Cứu Thế sẽ khởi sự cho toàn thể tuyển dân Israel ngay sau khi Kẻ Chống Chúa đánh bại liên minh Nga-xô – Ả-rập, mà hậu quả là phá bỏ hoà ước với Israel. Biến cố này xảy ra vào giữa kỳ đại nạn.

b. Cuộc khổ nạn này xảy ra trước tiên trong cuộc chiến trực diện khi Kẻ Chống Chúa đem quân xâm lăng Israel, đánh bại cả lực quân lẫn không quân Israel và tiến vào chiếm thủ đô Giê-ru-sa-lem.

c. Kẻ Chống Chúa Cứu Thế theo phương thức của Antiochus Epiphanes, có thể coi là đối tác tương đương của hắn thời cổ đại, sẽ dùng cùng một biện pháp là



chấm dứt mọi lễ nghi tế tự trong đền thờ. Vào thời điểm này, nó cũng sẽ dựng lên một cảnh “tàn nát gớm ghiếc” trong đền thờ, có thể là hình tượng của chính nó, và buộc người Do-thái phải thờ lạy. Cùng với những sắc lệnh đầy xúc phạm này mà chắc chắn người Do Thái sẽ quyết liệt chống đối, nó sẽ đưa ra những biện pháp trừng phạt man rợ khiến hàng nghìn người bị sát hại.

d. Trong thời gian này, hai người chứng can đảm sẽ tiếp tục sứ mạng, họ chỉ được tín hữu khích lệ, còn tất cả những kẻ khác thì thù ghét, kể cả chính người Do thái. Tuy nhiên qua sứ mạng của họ, có nhiều người Do Thái xoay hướng đặt đức tin nơi Chúa Cứu Thế và gia nhập nhóm 144,000 người được cứu, hầu hết trong số đó có thể còn sống vào giai đoạn đó.

e. Sau chiến thắng mở màn, Kẻ Chống Chúa Cứu Thế sẽ đem đại quân tiến về Phi Châu ở phía tây nam để chinh phục Ai-Cập, Ly-bi và Ê-thi-ô-pi-a, chỉ để một số binh đội trấn giữ Palestine. Vì vậy vào thời gian này, người Do Thái sẽ thực hiện nỗ lực cuối cùng lật đổ ách thống trị bằng cách tấn công binh đội đồn trú. Hành động này sẽ khiến Kẻ Chống Chúa Cứu Thế cuồng nộ, tức khắc quay về và mở cuộc càn

quét, đàn áp dã man hơn cả cuộc xâm lăng trước. Thêm một lần nữa Giê-ru-sa-lem bị chiếm và Kẻ Chống Chúa Cứu Thế có khả năng sẽ đóng bản doanh chiến thắng ở đây. Từ đó nó sẽ tiếp tục áp đặt những áp chế nặng nề hơn cho đến khi hai phần ba dân số bị giết và thủ đô Giê-ru-sa-lem chỉ còn là đống đổ nát hoang tàn.

### **Câu Hỏi Ôn Chương 7**

1. Hòa ước trong Đa-ni-ên 9: 27 có tính chất khả dĩ nào?

2. Hoà ước này có thể thành lập dựa trên lập luận nào?

3. Khoảng thời gian thiết lập hoà ước này là bao lâu?

4. Trong thời gian hoà ước được tôn trọng, Israel được những lợi ích gì?

5. Kẻ Chống Chúa Cứu Thế hủy bỏ hoà ước này bằng hành động nào?

6. Người Do Thái ngày nay có muốn xây dựng lại đền thờ không? Xin giải thích.

7. Theo Đa-ni-ên 9:27, Kẻ Chống Chúa Cứu Thế sẽ làm gì tại Palestine trong nửa sau cơn đại nạn?

8. Những ai sẽ tham gia cuộc chiến nêu lên trong Đa-ni-ên 11: 40?

9. Tóm tắt bằng chứng cho thấy “vua phương bắc” trong Đa-ni-ên 11: 40 là linh tụ Nga-sô.

10. Ai là kẻ chiến thắng trong cuộc chiến tiên báo trong Đa-ni-ên

11: 40? Xin nêu bằng chứng.

11. Trận chiến này có thể xảy ra vào thời điểm nào trong tuần đại nạn? Xin nêu lý do cho câu trả lời của bạn.

12. Ôn lại những gì Đa-ni-ên 11: 41 dạy liên quan đến những hành động của Kẻ Chống Chúa Cứu Thế ngay sau chiến thắng này.

13. Sau Palestine, Kẻ Chống Chúa Cứu Thế xâm lăng những nước nào?

14. Tại sao nó vội vàng quay trở lại Palestine? Xin luận bàn lý do.

15. Mô tả thất bại cuối cùng của Israel về tay Kẻ Chống Chúa Cứu Thế.

16. Tại sao trận đại chiến cuối cùng được gọi là “Trận A-ma-ghê-đôn.” Thảo luận.

17. 144,000 người được đóng ấn vào thời điểm nào trong tuần đại nạn?

18. Với hai lý do nào 144,000 người được đóng ấn?

19. Số 144,000 người là ai? Trình bày những điều bạn biết về nhóm

người này.

20. Có những sự kiện khả hữu nào để xác định danh tính hai người chứng nói đến trong Khải Huyền 11: 3-13?

21. Hai người chứng hoạt động tích cực trong phần nào của tuần đại nạn?

22. Mô tả điều gì xảy ra khi họ chết và khi họ sống lại.

23. Ngoài hai người chứng trên, sẽ có những người chứng khác của Chúa Cứu Thế cho tuyển dân Israel không? Xin giải thích.

24. Tóm tắt Giê-rê-mi 30:7 nói về sự bách hại người Do Thái.

25. Tóm tắt Khải Huyền 12:1-6. 13-17 về sự kiện bách hại người Do Thái.

26. Thảo luận ý nghĩa từ “đồng vắng” trong phân đoạn Kinh Thánh trên.

27. Tóm tắt lời dạy trong Xa-cha-ri 13: 8,9 và 14: 1,2 về khổ nạn người Do Thái phải chịu.

(Còn tiếp)

Hà Huy Việt *biên dịch*



# Thư Độc Giả



Tôi mới được Chúa chọn làm con hơn một năm nay. Cám ơn Chúa Cha Từ Ái đã ban nhiều phước lành cho đại gia đình Thông Công, xin Chúa cho qua Thông Công nhiều người được hiểu biết Chúa. Chân thành cám ơn nhiệt tình, công sức của quý báo đã đem lại tình yêu nồng ấm cho gia đình tôi, đang khát khao Lời Chúa. Xin Chúa ban phước.

*Thy Minh, St. Louis, Missouri*

Các tài liệu học Kinh Thánh bằng tiếng Việt thật là quan trọng và hữu ích cho chúng tôi. Xin báo tin vui cho quý báo là trong vài tháng qua đã có hai (2) người Việt đến tiếp nhận Chúa. Xin cám ơn quý báo đã giới thiệu cho chúng tôi Văn Phẩm Tin Lành Giáo Hạt để chúng tôi có thể mua sách và những tài liệu cần thiết khác.

*Kim N. Smith, Las Vegas, NV*

Xin chân thành cám ơn quý vị đã gửi báo Thông Công cho chúng tôi. Nguyễn Chúa ban ơn trên chúc vụ

của quý Mục sư.

*Huỳnh K. Thắng, Los Angeles,*

Cầu xin Chúa ban thêm ơn, thêm sức cho quý Mục sư và toàn thể nhân viên đang làm việc âm thầm để cho chúng tôi có những món ăn thuộc linh thật bổ ích.

*Diem X. Nguyen, Houston, TX*

*\* Đã nhận được số dâng. Xin chân thành cám ơn.*

Cảm tạ Chúa cho vợ chồng chúng tôi vui thoả trong ân điển dư dật từ nơi Ngài, có cơ hội phục vụ Chúa trong Hội Thánh, lòng bình an dù Chúa cho có cơ hội quản lý cơ nghiệp của Đức Chúa Trời gần trọn 9 năm trôi qua. Tôi có đọc trang “Nhận Định” trong giờ làm chứng trong Hội Thánh địa phương. Cám ơn quý vị đã gửi báo Thông Công. Xin Chúa chúc phước trên quý vị bội phần.

*Lê N. Thanh, Manukau, New Zealand*

Xin lời Chúa được truyền bá sâu rộng để nhiều người được cứu.

*Trương Văn Trường, Southport, NC*

Lâu nay tôi không nhận được Thông Công gửi về nhà, nay đã nhận được, rất cám ơn.

*Bà QP Nguyễn V. Ban, Torrance*

Tạ ơn Chúa, trong mọi khó khăn Chúa vẫn luôn gìn giữ và ban ơn phước cho gia đình tôi.

*Nguyễn Huy, Lincoln, Nebraska*

Cảm tạ Chúa về niềm tin mạnh mẽ nơi Chúa, về sức khoẻ của những người thân, về gia đình hạnh phúc, về công việc làm ăn...

*Thanh Lien, Victoria, Canada*

Cám ơn Ban Biên Tập đã gửi báo đến tôi đều đặn suốt thời gian qua. Những bài làm chứng, chia sẻ và tin tức đều hết sức hữu ích, giúp gây dựng, thêm đức tin cho tôi. Cám ơn Tòa Soạn đã đăng bài thơ và tiểu sử của bà Ngoại tôi là bà cụ cố TĐ Nguyễn Hữu Tâm, dù trang báo có giới hạn. Khi còn sinh tiền, bà Ngoại tôi rất thích đọc báo và luôn quý những bài báo của quý vị, bà cụ đã để dành đủ từng số báo mà quý vị đã gửi đến.

Nhân dịp đầu Năm Mới, xin kính chúc quý tôi tớ Chúa trong Ban Biên Tập được nhiều sức khoẻ. Nguyễn Chúa ban khôn ngoan của Ngài, thêm linh ân dồi dào để quý vị có thể tiếp tục công việc này, hầu mở mang Nước của Chúa ra mọi nơi mọi chỗ.

*Quỳnh Trâm, North Carolina*

Tôi là tín hữu Tin Lành lâu năm, thường đọc báo Thông Công, nhưng một năm qua tôi không có báo. Hôm nay tôi viết thư này xin Toà Soạn gửi cho tôi các số báo của năm 2009 và tiếp tục gửi cho tôi những số liên tiếp từ đây về địa chỉ... Xin cảm ơn. Xin Chúa ban phúc cho quý vị.

*Nguyễn Tấn Lộc, Whitefish MT*

Gia đình chúng tôi xin kính chúc quý tôi tớ Chúa và quý Toà Soạn một Năm Mới đầy ơn phúc Chúa ban và

dồi dào sức khoẻ để mang đến mọi nhà tờ báo Thông Công thật giá trị về tinh thần.

*Hiền Nguyễn, ON, Canada*

Cảm tạ Chúa đã ban phúc lành cho gia đình tôi, tất cả đều khoẻ, có công ăn việc làm dù kinh tế toàn cầu suy thoái.

*Quang Nguyễn, Lakeland, FL*

Cảm tạ Chúa đã ban cho con sức khoẻ và bình an, cho con có công việc để làm tốt hàng ngày.

*Lâm K. Hường Austin, MN*

\* *Đã nhận được số dâng. Xin cảm ơn.*  
Cảm tạ Chúa và cảm ơn Toà soạn đã gửi báo cho tôi. Tôi được an ủi rất nhiều.... nếu không có Lời Chúa chắc không sống nổi, cảm ơn Chúa cho tôi có nơi nương cậy đức tin.

*Nguyễn M. Sơn, OR*

Tôi cảm tạ Chúa đã chỉ cho tôi con đường cứu rỗi qua báo Thông Công. Nhờ đó, tôi được Chúa thánh hóa nếp sống của tôi mỗi ngày. Tôi luôn đọc và cẩn thận suy gẫm Lời Chúa.

*Khôi Huỳnh, Cullman*

### **Nhắn tin:**

*Châu Đặng, Surrey, Canada:*

Đã nhận được ngân phiếu và địa chỉ mới. Xin chân thành cảm ơn. Địa chỉ hộp thư hay địa chỉ cơ sở của Thông Công đều thuận tiện trong việc nhận thư từ. Quý độc giả Thông Công dùng địa chỉ nào cũng được.

*Holly Nguyễn, Sacramento, CA*

Nếu cô cần gửi báo Thông Công cho người nhà tại Việt Nam, Tòa Soạn sẽ gửi cho cô mỗi kỳ hai số để cô cho vào bao thư và gửi về Việt Nam qua đường bưu điện. Xin cảm ơn.

**\* Tòa Soạn Thông Công xin chân thành cảm ơn quý độc giả đã gửi thư và thiệp chúc mừng Giáng Sinh và Năm Mới. Xin Chúa ban phước lại cho tất cả quý vị.**

## *Gia Đình Mới Trong Chúa*



*Thầy Jimmy Khánh Nguyễn, trưởng nam Ông Bà Nguyễn Cửu, kết hôn cùng Cô Karen Thùy Dung Nguyễn, thứ nữ Ông Nguyễn Lâm, ngày 20/02/2010 tại Thánh đường Laguna Country United Methodist Church, Laguna Woods, California.*

*Thầy Lê Thành Tâm, trưởng nam Bà QPMS Lê Văn Tri, Việt Nam, kết hôn cùng Cô Quách Thị Mộng Thắm, thứ nữ Ông Bà Quách Văn Thái, Riverside, California, ngày 27/02/2010 tại Hội Thánh Tin Lành Corona, California.*

***Thông Công chân thành chung vui cùng gia đình mới***

## *Chờ Ngày Sống Lại*



*Ông Phạm Khắc Tâm, thuộc viên Hội Thánh San Jose 1, San Jose, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 01/09/2009, hưởng thọ 71 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 5/9/2009 tại Oak Hill Funeral Home and Memorial Park, San Jose, California.*

*Cụ Bà Phan thị Phúc, nhũ danh Dương Thị Cần Thơ, nhạc mẫu Mục sư Nguyễn Tấn Cảnh, Austin, Texas, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 16/1/2010 tại Đà Nẵng, Việt Nam, hưởng thọ 95 tuổi.*

*Cụ Ông Trần Ngọc Mỹ, North Hollywood, California đã yên nghỉ trong Chúa ngày 22/2/2010, tại Van Nuys, California, hưởng thọ 89 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Forest Lawn Hollywood Hills, California ngày 27/2/2010.*

*Bà Nguyễn Hữu Nam, nhũ danh Nguyễn Thị Vĩnh, Lawndale, California, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 27/02/2010, hưởng thọ 80 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 06/03/2010, tại Vietnamese United Methodist Church, Anaheim, California, an táng tại Magnolia Memorial Park, Garden Grove, California.*

*Bà Mục sư Nguyễn Hữu Tươi, nhũ danh Diệp Thị Bé, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 01/03/2010 tại Bến Tre, Việt nam, hưởng thọ 78 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 5/3/2010 tại Hội Thánh Tiên Thủy, Việt Nam.*

*Mục sư Bác sĩ Phạm Ngọc Chiến Thắng Long Beach, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 23/3/2010, hưởng dương 54 tuổi. Memorial Service được tổ chức tại Bethany Church, Long Beach, ngày 03/04/2020. Lễ an táng được cử hành ngày 06/04/10 tại Forest Lawn, Cypress, California.*

*Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến*

**HỘI THÁNH TIN LÀNH**  
Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ

**Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân  
ủng hộ báo Thông Công**

HT Akron, HT Amarillo, HT Atlanta, BPN HT Lynnwood, BPN HT Seattle, Leslie T. Brethorst, Bùi Thị Xít, Bùi Tất Nhuận(3), HT Central Valley, HTTL Baptist Arkansas, HT Tin Lành Ân Điển (3), Đặng Chi Theresa, Đặng Hoàng Shayla, Đặng Nguyễn Hồng, HT Des Moines(2), Đỗ Văn Du, Đoàn Mary, ĐPN TL Giáo Hạt, Dương Minh, Dương Phú Thành, Dương Kinh Nam, Bà QPMS Dương Kỳ, Thu-Hà D. Easter, HT Erie, Next Generation Christian Fellowship Church(4), HT Harrisburg(2), Oanh-Thu Henning, Anhue Hirashiki, Hồ Thị Liên, Hồ Thị Mười, Hồ M. Sơn, Hoàng Ngọc Lịch, Hoàng D. Hiệp(2), HTTL Baptist Houston, HT Houston, Huỳnh Dương Mỹ-Lệ, Huỳnh Lực, Huỳnh Khắc Thắng, Huỳnh Thị Mười, Huỳnh Khôi(2), Huỳnh Tuấn Anh, Huỳnh Kinh-Luân, HT New Orleans, Lâm Kim Hường, Lê Hồng Lạc, Lê Văn Hiền, Lê Trúc Chuck, Lê Bộ Sophia, Lê Giàu, HT Long Beach, Lưu Phúc, Lưu-Định Kim-Vân, Lý Nguyễn Nam, Luke Martin, Minh Thụy, HT Mira Mesa(2), HT N. Hollywood(3), Fashion Nails, Ngô Khắc Thắng, Nguyễn Minh Nhân, Nguyễn T. Xuân Hoa, Nguyen Holly, Nguyễn Hồng-Bích, Nguyễn Văn Ngô, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Quang, Nguyễn Quốc, Nguyễn T. Khai, Nguyễn Ngọc Diệp, Nguyễn T. Mỹ Thanh, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn T. Nhân, Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Xuân-Hương, Nguyễn Diệp, Nguyễn Peter, Nguyễn H. VanPhi, Nguyễn K. Suzana, Nguyễn Kevin, Nguyễn D. Tâm, Nguyễn M. An, Nguyễn Melody, Nguyễn Mai-Kym, Nguyễn V. Rong, Nguyễn Dung, Nguyễn Hữu Đức, Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn Hữu Peter, Nguyễn H. Huy, Nguyễn Simon Peter, Nguyễn Lập Mà, Nguyễn T. Vinh, Nguyễn Năng Tửu, Nguyễn Cẩm Li, Nguyễn Như Sơn, Nguyễn Đăng Minh(3), Nguyễn Châu Chánh, HT Orange(4), HT Orlando(4), Phạm Văn Mẫn, Phạm Văn Can, Phạm Peter, Phạm Deborah, Phạm Phẩm, Phan Yến, Phan Thanh Tân, Quang N. Diệp, HT Rockdale, Bup Ross, HT San Fernando Valley(3), HT San Gabriel Valley, HT Santa Clara(2), HT Seattle(3), HT South Bay(2), Tào Huỳnh Tâm, Tô Vũ Phụng, Tôn Dung, Trần Julie, Trần Chai, Trần Thanh Sơn, Trần Phillip, Trần L. Thụy, Trần Minh Cảnh, Triệu Thái Sơn, QPMS Triệu Nguơn Hên, Trịnh Ngọc Thu, Trịnh Văn Ngân, Trương V. Paul, Vô Danh (5), Võ Đào, Vũ Ngọc Bích, Vũ ThụyHiên, Vũ Long Biên, Vũ Hồng Tuấn, Vũ Mỹ.

Số đăng hiến từ 1/12/2019 đến 28/2/2010 \$11,115.10

Số chi phí từ 1/12/2009 đến 28/2/2010:

In Thông Công số 203	\$5,250.00
Bưu Phí:	\$1,711.90
Tổng Cộng chi:	\$6,961.90
Dư quỹ lần này:	\$4,153.20

**Lưu Ý Quý Độc Giả**

Khi sử dụng bao thư đăng hiến in sẵn của Thông Công. Xin quý độc giả đừng dán tem, để thuận tiện cho Bưu Điện. Xin cảm ơn.

*\* Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành trên 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cầu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyễn xin Chúa ban phúc lại trên toàn thể quý vị.*

*Mục Sư Hồ Thế Nhân/Thủ Quỹ Giáo Hạt*

**The Vietnamese District of  
The Christian and Missionary Alliance  
2275 W Lincoln Avenue  
Anaheim CA 92801**

**NON-PROFIT ORG.  
U.S. POSTAGE  
PAID  
Anaheim, Calif.  
Permit No. 1887**

**Address Services Requested**